



Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả

Lm. Giuse Phan Đình Lộc

Pt. Giuse Lê Văn Rô

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075

713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am; 2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ

Lm. Giuse Bùi Phương Tiên

Pt. Vincent Đoàn Hồng Phúc

Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099

281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.

Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.

Lm. Đaminh Nguyễn Trinh Quang, OP.

13230 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086

281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)

CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;

4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.

Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.

Lm. Vincent Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân

Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040

713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm

CN: 9:00 am

Lm. Phaolô Hoàng Lê Phong, SCJ.

1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002

713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

ĐỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XXII Thường niên - Năm A, Ngày 30-08-2026

*** Gr 20: 7-9; * Rm 12: 1-2; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 16: 21-27**

SUY NIỆM LỜI CHÚA

MẤT TRƯỚC ĐƯỢC SAU

Ở đời ai cũng muốn được và sợ mất. Nhưng làm thế nào để được và không mất thì không phải ai cũng biết cách làm. Vì không phải cứ thu vào là được. Không phải cứ buông ra là mất. Trái lại rất nhiều khi phải chịu mất trước rồi mới được sau. Mất nhỏ để được lớn. Mất ít để được nhiều. Đó hầu như là qui luật trong đời sống hằng ngày. Ta dễ hiểu điều này trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay. Nhà đầu tư muốn được lợi nhuận cao, sẽ không giữ kỹ tiền của trong nhà, buộc chặt lại rồi đem chôn giấu đi, trái lại phải huy động hết vốn liếng hiện có trong nhà đổ vào đầu tư. Vốn lớn thì lời mới lớn.

Muốn được phải chịu mất trước. Đời sống đạo đức không đi ra ngoài qui luật đó. Chúa Giêsu dạy ta: “Ai muốn theo Thầy, hãy từ bỏ mình đi, vác thập giá mà theo”.

Đi theo Chúa là đi vào con đường của Chúa.

Con đường của Chúa là con đường từ bỏ. Cuộc đời Chúa Giêsu là một cuộc từ bỏ không ngừng. Từ bỏ trời để xuống đất. Từ bỏ địa vị Thiên Chúa để làm người. Từ bỏ cuộc sống an nhàn nơi thôn làng để đi vào cuộc phiêu lưu rao giảng Tin Mừng. Từ bỏ cứu thế bằng con đường dễ dãi do ma quỷ xúi giục, để đi vào con đường chật hẹp khó khăn theo ý Đức Chúa Cha. Cuộc từ bỏ cam go nhất chính là từ bỏ ý riêng mình. Đó là một cuộc chiến khốc liệt khiến Người phải toát mồ hôi máu. Nhưng Người đã đi đến cùng con đường từ bỏ. Hình ảnh Người chết trần trụi trên Thánh Giá là hình ảnh một người từ bỏ tất cả đến tận cùng. Không còn một chút hơi thở. Không còn một giọt máu. Không còn một chút danh dự. Không còn gì cả.

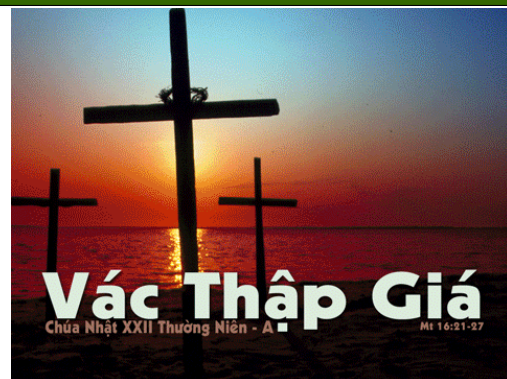
Con đường của Chúa là con đường Thánh Giá.

Người đã ôm lấy Thánh Giá và vác. Không phải chỉ là Thánh Giá gỗ trên đường lên Núi Sọ, nhưng là Thánh Giá cuộc sống trải dài suốt đời người. Thánh Giá kiếp người. Thánh Giá kiếp nghèo. Thánh Giá bị chống đối. Thánh Giá bị hiểu lầm. Thánh Giá bị bỏ rơi. Thánh Giá bị phản bội. Thánh Giá thách thức. Thánh Giá thất bại. Thánh Giá oan ức. Thánh Giá tủi nhục. Thánh Giá cô đơn. Thánh Giá nặng nề nên nhiều lần Người đã ngã xuống. Thánh Giá ghê sợ lắm nên Người đã có lần muốn chối bỏ. Nhưng rồi Người lại đứng lên tiếp tục vác đi cho đến cùng, cho trọn con đường.

Nhưng nếu đường của Chúa Giêsu chỉ dừng tại đây thì đó là một con đường bế tắc. Nếu định mệnh của Chúa Giêsu kết thúc tại Núi Sọ thì đó là một định mệnh diệt vong. Không! con đường của Chúa còn là con đường phục sinh. Định mệnh của Chúa là một định mệnh vinh quang.

Con đường Thánh Giá là con đường dẫn đến Phục Sinh. Con đường từ bỏ là con đường dẫn tới vinh quang.

Phải qua sự chết mới đến sự sống. Phải qua tủi nhục mới đến vinh quang. Phải qua gian khổ mới đến hạnh phúc. Thánh Phaolô đã hiểu biết tường tận con đường của Chúa nên đã nói: “Chúa Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế.”



CỘNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CỘNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐỒ FATIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngòi Lờ)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC ME (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÁO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN DÒNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yên
832-616-1355

TUYÊN ỦY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chung Viện St. Mary
713-686-4345

Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây Thập Tự. Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ; và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng tuyên xưng rằng: “Chúa Giêsu Kitô là Chúa” (Pl 2, 6-11).

Cũng thế, khi mời gọi ta bước theo Người, Người không muốn ta đi vào tàn lụi diệt vong, nhưng muốn ta triển nở đến viên mãn. Nên Người nói tiếp: “Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy”.

Như thế từ bỏ không phải để mất mà để được, được lại một cách sung mãn, hoàn hảo và cao cả phong phú hơn gấp bội. Mất hiện tại để được tương lai. Mất đời này để được đời sau. Mất phạm tục để được thần thiêng. Mất tạm bợ để được vĩnh cửu.

Thánh Phanxicô Khó Nghèo đã cảm nghiệm sâu xa chân lý này nên đã thốt lên lời ca bất hủ: “Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh. Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ. Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời”.

Lạy Chúa, xin cho con biết từ bỏ mình để được chính Chúa, nguồn mạch hạnh phúc của con.

GỢI Ý CHIA SẺ:

- 1) Mất trước được sau. Bạn áp dụng câu này trong đời sống đạo thế nào?
- 2) Chúa Giêsu mời gọi: “Ai muốn theo Thầy, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mà theo”. Bạn nghĩ sao về đòi hỏi này của Chúa, có quá khắt khe không?
- 3) Hạnh phúc không có sẵn nhưng phải phấn đấu mới đạt được. Bạn có tâm đắc điều này không?

+DTGM. Jos Ngô Quang Kiệt.

THÁNH Ý CHÚA

Thánh ý Chúa trong cuộc đời.

Thiên Chúa, Đấng sáng tạo muôn loài, là chủ tể mọi loài (x. 2Mc 7, 23; Kn 1, 14), là tác giả của quá khứ, hiện tại và tương lai (x. Gdt 9, 5-6). Nhìn vào trật tự của vũ hoàn, chúng ta thấy quyền năng sáng tạo và bá chủ lịch sử

thuộc về một mình Thiên Chúa. Mọi sự xảy ra không ngoài ý Chúa.

Nhìn vào cuộc đời và ơn gọi của Giêrêmia, ông đâu có muốn làm Ngón Sứ cho Đức Chúa. Ông thưa cùng Chúa: “*Lạy Chúa, Chúa đã khuyến dụ tôi, và Chúa đã khuyến dụ được tôi*” (Gr 20, 7). Ông đâu có chọn cho mình ơn gọi tiên tri; ông cũng chẳng thích tuyên sấm những lời bị quan khùng khiếp. Cưng chẳng đã ông phải làm tiên tri. Chính Thiên Chúa dụ dỗ ông, biến ông thành khí cụ trong tay Đấng điều khiển cả đất trời. Thánh ý Chúa thể hiện trong cuộc đời ông. Ông là “Người của Thiên Chúa”. →

Ban Điều Hành Bản Tin Dững Lạc

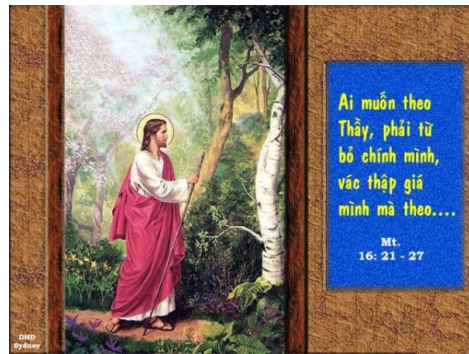
Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dững Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com



MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHỤNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đình Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI

XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086
(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIẾNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoininhuu.org

713-870-8955

Chúa Giêsu tuân hành ý Chúa Cha.

Chúa Giêsu là khuôn mẫu hoàn hảo nhất trong việc thực hành ý Chúa Cha. Người sống bằng ý Chúa Cha (x. Ga 4, 34). Đó là điều duy nhất mà Người tìm kiếm (x. 5, 30), và làm mọi sự đẹp ý Đấng đã sai mình (x. 8, 29). Dù ý đó mang một hình thức “mệnh lệnh”, nhưng Chúa Giêsu thấy đó là dấu chỉ mà “Cha yêu Người” (x. 10, 17). Sự vâng phục của Con là sự thông hiệp với ý Cha (x. 15, 19).

Trong vườn Cây Dầu cho thấy “điều Con muốn” và “điều Cha muốn” có vẻ không dung hợp (x. Mc 14, 36). Nhưng Chúa Giêsu đã vượt qua xung đột đó nhờ cầu nguyện tha thiết với Chúa Cha: “*Xin đừng theo ý Con, một xin theo ý Cha.*” (Lc 22, 42). Người đã tự nguyện nộp mình chịu khổ hình để ý Cha được hoàn toàn thực hiện, hầu mang lại ơn cứu độ cho loài người.

Chẳng có gì lạ, khi Chúa Giêsu tỏ cho các môn đệ thấy con đường khổ nạn và cái chết đau thương mình phải chịu. Chẳng may Người gặp phải một phản ứng tức thời, phản ứng của Phêrô, kẻ mà Người mới đặt làm Đá để xây lên Hội Thánh.

Phêrô kéo Người lại với mình và can gián Người rằng: “*Lạy Thầy, không thể thế được! Thầy sẽ chẳng phải như vậy đâu*” (Mt 16, 22). Kề ra ông cũng rất tê nhị. Ông không dám thẳng thắn phản đối. Ông kéo Người ra để nói riêng, không muốn cho đồng bạn nghe thấy. Vậy mà Chúa Giêsu có vẻ phần nộ đối với Phêrô. Người nói to không nề mặt: “*Hỡi Satan! Hãy lui ra đằng sau Thầy, con làm gì cho Thầy vấp phạm*” (Mt 16, 23). Có lẽ câu tiếp theo làm cho người ta hiểu thánh ý Chúa hơn, Người bảo: “*Vì con chẳng hiểu biết những gì thuộc về Thiên Chúa, mà chỉ hiểu biết những sự thuộc về loài người*” (c. 23).

Dần dà Chúa Giêsu tỏ cho môn đệ thấy tương lai của Người, tương lai ấy do chính Chúa Cha xây dựng như Chúa Giêsu nói: “*Ta đến không phải để làm theo ý muốn của mình, mà là ý của Đấng đã sai Ta*” (Ga 6, 38). Như vậy, cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu là kế hoạch của Chúa Cha. Phêrô chưa nhận ra điều ấy. Ông tưởng đó là ý riêng của Chúa Giêsu. Thế nên ông bộc bạch ý của ông cũng là ý của các môn đệ, là ý của quần chúng, của con cái Israel... và nói chung, của cả loài người. Ai ai cũng đang trông chờ một vị cứu tinh vinh quang, một Đấng Cứu thế uy hùng, một Thầy Giêsu quyền phép sắp xây dựng Nước Trời trong huy hoàng, rực rỡ. Họ không biết, hoặc chưa biết “Con Người sẽ phải chịu đau khổ... Các lời tiên tri phải nên trọn... Người phải là Con Chiên Thiên Chúa gánh tội thiên hạ... Và người Tội Tớ của Thiên Chúa kẻ trong sách Isaia chính là Người”. Phát biểu của Phêrô là tiếng nói của loài người. Hơn nữa phả kế hoạch của Thiên Chúa là ý muốn của Satan. Lời Chúa Giêsu: “*Nếu ai muốn đi sau Ta, thì hãy chối bỏ chính mình, hãy vác lấy khổ giá của mình và hãy theo Ta*” (Mt 16, 24). Đó là bài học cụ thể phải rút ra sau khi đã thấy mẫu nhiệm thánh ý Chúa.

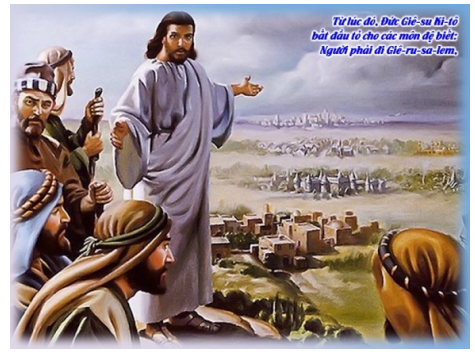
Theo Chúa phải từ bỏ mình và vác thập giá.

Chúng ta tự hỏi: “Từ bỏ” mình có nghĩa gì? Và tại sao ta phải từ bỏ mình?

Thật khó chấp nhận điều Chúa Giêsu đòi hỏi là từ bỏ và hy sinh. Sống trong một xã hội được lập trình sẵn, khuyến khích thành công nhanh, tận dụng tối đa làm ít, hưởng nhiều, đỡ tốn thời giờ và sức khỏe, nên không có lạ khi chúng ta làm và nhìn mọi sự theo kiểu con người chứ không theo cái nhìn của Thiên Chúa. Chính Phêrô, chỉ sau khi đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần, ông mới ý thức được rằng, ông phải qua con đường ông đi và sống trong hy vọng. “Từ bỏ chính chúng ta”, là từ bỏ ý loài người để mặc lấy ý Chúa. Con đường “*chịu mất chính mình*” là điều cần thiết đối với con người, và nếu không có điều này, thì nó không thể tìm lại được chính mình” (BENEDICTO XVI, Đức Giêsu thành Nagiarét 2007, 333).

Khởi đầu sứ vụ Giáo Hoàng 14/3/2013, Đức Phanxicô nói: “*Thánh Phêrô, người đã tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô, thưa cùng Người rằng: Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống. Con sẽ theo Thầy, nhưng đừng nói đến Thánh Giá! Điều này không có gì liên quan với nó. Con sẽ theo Thầy với các khả năng khác, mà không có Thánh Giá. Khi chúng ta đi mà không có Thánh Giá, khi chúng ta xây dựng mà không có Thánh Giá, và khi chúng ta tuyên xưng Đức Kitô mà không có Thánh Giá, chúng ta không phải là môn đệ của Chúa: chúng ta thuộc về thế gian, chúng ta là Giám Mục, Linh Mục, Hồng Y, Giáo Hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa*”.

Lạy Chúa, xin Chúa giúp chúng con biết từ bỏ chính mình, vác thánh giá đời chúng con mỗi ngày để theo Chúa. Amen.



Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ



Tiếp kiến chung (19/8):

Ca hát là một hình thức cầu nguyện

Sáng thứ Tư, ngày 19/8, Đức Thánh Cha đã có buổi tiếp kiến chung dành cho khoảng 5 ngàn tín hữu. Vì thời tiết Roma đang nóng và nắng gắt nên buổi tiếp kiến đã diễn ra trong Đền Thờ Thánh Phêrô. Đức Thánh Cha tiếp tục loại bài giáo lý về các Văn Kiện của Công Đồng Vaticano II, với phần Hiến Chế Sacrosanctum Concilium về Phụng Vụ.

Trong bài giáo lý hôm nay, Đức Thánh Cha tập trung vào Thánh Nhạc. Ngài nhấn mạnh rằng Thánh Nhạc là phần không thể tách rời của Phụng Vụ, không chỉ để trang trí nhưng là một hình thức cầu nguyện, giúp các tín hữu hiệp thông với nhau và với Thiên Chúa. Thánh Nhạc cần trang nghiêm, đơn sơ, lấy cảm hứng từ Kinh Thánh và truyền thống Hội Thánh, đồng thời quan tâm đến hội nhập văn hóa và việc đào tạo Phụng Vụ cho các nhạc sĩ, ca viên.

Trước khi bắt đầu bài giáo lý, cộng đoàn nghe đoạn Sách Thánh được trích từ thư của Thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Côlôse (3, 16-17): "Ước chi lời Đức Kitô ngự giữa anh em thật dồi dào phong phú. Anh em hãy dạy dỗ khuyên bảo nhau với tất cả sự khôn ngoan. Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài Thánh Vịnh, Thánh Thi và Thánh Ca, do Thần Khí linh hứng. Anh em có làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Người mà cảm tạ Thiên Chúa Cha."

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến, chương VI của Hiến Chế Sacrosanctum Concilium (SC) của Công Đồng Vatican II được dành riêng cho Thánh Nhạc. Hiến Chế khẳng định: "Truyền thống âm nhạc của Hội Thánh là một kho tàng vô giá, vượt trội hơn các hình thức nghệ thuật khác, nhất là vì Thánh Nhạc, gắn liền với lời, là một phần cần thiết và không thể thiếu của Phụng Vụ trọng thể" (SC, 112), và xác định: "Thánh Nhạc càng thánh thiện khi càng gần bó chặt chẽ hơn với hành động Phụng Vụ, hoặc diễn tả lời cầu nguyện cách dịu dàng hơn và tạo nên sự đồng tâm nhất trí, hoặc làm cho các nghi thức thánh thêm phần long trọng" (nt.).

Ở đây, chúng ta tìm thấy cốt lõi

Phụng Vụ, điều đã được Thánh Piô X nêu bật trong Tông Thư dưới dạng Tự Sắc *Inter sollicitudines* ngày 22/11/1903. Thật vậy, âm nhạc là một phần của hành động Phụng Vụ chứ không chỉ là yếu tố trang trí cho buổi cử hành. Trong Phụng Vụ, ca hát và âm nhạc có nghĩa là cầu nguyện, làm cho con tim mình hòa nhịp với con tim của những anh chị em khác và với Thiên Chúa, trong sự tham dự tích cực vào mầu nhiệm đang được cử hành. Đặc biệt, âm nhạc diễn tả chiều kích tình cảm của lời cầu nguyện, như Thánh Augustinô nói: "*Cantare amantis est*", nghĩa là "ca hát là hành động của người đang yêu" (Bài giảng 336, 1). Điều này rất quan trọng, bởi vì nó giúp mở lòng ra trước hoạt động của Thiên Chúa trong ân sủng và để cho Người uốn nắn mình.

Hơn nữa, việc hát còn thúc đẩy sự hiệp thông. Qua sự hòa điệu của các giọng hát, việc hát góp phần nối kết các tâm hồn, vượt qua những khác biệt giữa con người và quý tụ mọi người trong lời ca ngợi Thiên Chúa. Như thế, việc hát trở thành sự tỏ hiện của Hội Thánh, một biểu hiện hữu hình của sự hiệp thông vốn thuộc về chính bản chất của Hội Thánh.

Từ giá trị thần học sâu xa của Thánh Ca, như một phần không thể thiếu của hành động Phụng Vụ, nảy sinh một số đòi hỏi. Trước hết, vượt lên trên các trào lưu hay cảm quan riêng của các tác giả, Thánh Ca ở mọi phương diện phải đáp ứng điều thích hợp nhất với từng thời điểm của cử hành. Về hình thức, đặc biệt trong khía cạnh giai điệu, Thánh Ca phải vừa cao quý vừa đơn sơ, có chất lượng cao về âm nhạc và dễ hát, nhất là khi được dành cho toàn thể Cộng Đoàn (x. SC, 121).

Cũng vì lý do ấy, Công Đồng khuyến nghị các bản văn phải thích hợp, có chiều sâu nhưng đồng thời dễ

hiểu, chủ yếu được gọi hứng từ Kinh Thánh, các sách Phụng Vụ và truyền thống linh đạo của Hội Thánh. Về điều này cần phải lưu tâm, để năng động được diễn tả trong nguyên tắc cổ xưa "*lex orandi lex credendi*", nghĩa là luật cầu nguyện cũng là luật đức tin, luôn sống động và phát triển.

Sacrosanctum Concilium dành nhiều chỗ cho chủ đề sự tham dự tích cực của các tín hữu (x. số 114). Sự tham dự này "phải được hiểu [...] khởi đi từ một ý thức sâu xa hơn về mầu nhiệm đang được cử hành và mối liên hệ của mầu nhiệm ấy với đời sống hằng ngày" (BENÊDICTÔ XVI, Tông Huấn *Sacramentum caritatis*, 52), trong một "tinh thần hoán cải liên lỉ, vốn phải là nét đặc trưng trong đời sống của mọi tín hữu" (nt., 55). Về cách thức cụ thể để thực hiện điều này qua vai trò riêng của Thánh Nhạc, Hiến Chế đưa ra một câu trả lời rõ ràng: "Phải quan tâm đến những lời tung hô của các tín hữu, những lời đáp, việc hát Thánh Vịnh, Diệp Ca, Thánh Ca" và "sự thánh lặng thánh" (SC, 30), đồng thời khuyến khích mỗi người, dù là thừa tác viên hay tín hữu, thực hiện "tất cả và chỉ những gì thuộc phận vụ của mình, tùy theo bản chất của nghi thức và các quy luật Phụng Vụ" (SC, 28), trong sự quân bình hài hòa giữa các thừa tác vụ khác nhau, các phần tham dự khác nhau và những thời khắc thánh lặng.

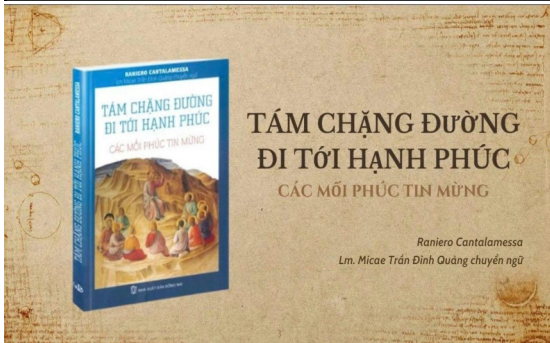
Công Đồng cũng dành một vị trí đặc biệt cho Bình Ca Grêgôriô, dù không loại trừ các thể loại Thánh Nhạc khác khỏi việc cử hành. Đàn Phong Cầm cũng được đặc biệt lưu ý (x. SC, 120), trong khi việc sử dụng các nhạc cụ khác cũng được chấp nhận "miễn là chúng thích hợp hoặc có thể thích nghi với việc sử dụng trong Phụng Vụ, phù hợp với phẩm giá của nơi Thánh và thực sự giúp xây dựng các tín hữu" (SC, 120).

Một chủ đề của cuộc cải tổ được Công Đồng đặc biệt quan tâm là *hội nhập văn hóa*, kể cả trong lãnh vực

Đọc tiếp trang 13 —>

TÂM CHẶNG ĐƯỜNG ĐI TỚI HẠNH PHÚC CÁC MỐI PHÚC TIN MỪNG

WGPĐL (04/4/2026) - “Tâm chặng đường đi tới hạnh phúc – Các mối phúc Tin Mừng”
là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng thuyết viên Phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt Ngữ tác phẩm này do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



ĐHY Raniero Cantalamessa

(Tiếp theo BTDL/CN-21TN)

VII. “PHÚC THAY AI XÂY DỰNG HÒA BÌNH, VÌ HỌ SẼ ĐƯỢC GỌI LÀ CON THIÊN CHÚA”.

1. Ai là người xây dựng hòa bình?

Mối Phúc thứ bảy có thể thức như sau: “*Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa*”. Cùng với Mối Phúc của những người thương xót, đây là Mối Phúc duy nhất không nói về những người “là” (nghèo khó, sầu khổ, hiền lành, có tâm hồn trong sạch) mà là những người “làm”. Hạn từ *eirenopoioi* chỉ những người hoạt động cho hòa bình, “xây dựng hòa bình”. Tuy vậy, không theo nghĩa họ hòa giải với kẻ thù cho bằng theo nghĩa họ giúp các người thù nghịch hòa giải với nhau.

“Đây là những người yêu chuộng hòa bình nên không sợ liên lụy đến sự bình an của cá nhân họ khi can thiệp vào những cuộc tranh chấp, để thiết lập hòa bình giữa những người đang chia rẽ nhau[70].”

Kiểu nói “người xây dựng hòa bình” không đồng nghĩa với người “hiếu hòa” (*pacifique*), tức người yên lặng, bình thản, tránh tranh chấp ngàn nào có thể (người này được công bố là có phúc qua một Mối Phúc khác, Mối Phúc của những người hiền lành). Nó cũng không đồng nghĩa với người “chủ hòa” (*pacifiste*), nếu qua hạn từ này người ta hiểu về những người chống chiến tranh (nói rõ hơn chống một trong những lực lượng đang có mặt!), nhưng không làm gì để giúp các bên tham chiến hòa giải. Hạn từ chính xác nhất hẳn là “người dẹp

yên” (*pacificateur*).

Vào thời Tân Ước, người dẹp yên này là các Hoàng Đế, khởi đầu là Hoàng Đế Rôma. Quả thực, trong sự nghiệp của mình, Hoàng Đế Augustô vẫn tự phụ đã thiết lập hòa bình trên toàn thế giới, nhờ những chiến thắng quân sự (*parta victoriis pax*). Ông đã cho lập ở Rôma một *Ara Pacis* nổi tiếng, bản thờ hòa bình.

Một số người cho rằng Mối Phúc Tin Mừng chống lại sự tự phụ này khi cho biết ai là những người xây dựng hòa bình và hòa bình này được cổ võ bằng cách nào: bằng những chiến thắng, đúng vậy, nhưng là chiến thắng chính mình chứ không phải chiến thắng kẻ thù, không phải bằng cách tiêu diệt kẻ thù, nhưng tiêu diệt sự thù nghịch, như Đức Giêsu đã làm trên thập giá (Ep 3, 16). Tuy nhiên ngày nay, ý tưởng chủ lực là đọc Mối Phúc trong tương quan với toàn bộ Kinh Thánh và với các nguồn Do Thái. Một trong những việc chính chứng tỏ lòng thương xót là giúp các bên tranh chấp hòa giải với nhau và chung sống hòa bình. Trên môi miệng Đức Kitô, Mối Phúc của những người xây dựng hòa bình phát xuất từ giới răn mới dạy yêu thương nhau; nó là một cách thể hiện tình yêu đối với người lân cận.

Người ta ngạc nhiên khi nghe từ chính môi miệng Đức Kitô một lời quả quyết dường như ngược lại điều trên đây: “*Anh em tưởng Thầy đến để ban hòa bình cho trái đất sao? Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ.*” (Lc 12, 51). Nơi Matthêu, thay cho “*sự chia rẽ*” là một lời thách thức: “*guom giáo*” (Mt 10, 34). Tuy vậy, đó thực sự không phải là một mâu thuẫn. Phải xem đâu là sự bình an và hợp nhất mà Đức Giêsu đem đến, đâu là sự bình an và hợp nhất mà Ngài đến cất bỏ. Ngài đem đến sự bình an và hợp nhất trong sự lành, thứ bình an đưa tới sự sống vĩnh cửu; Ngài đến cất bỏ sự bình an giả tạo chỉ ru ngủ lương tâm và đưa tới hoang tàn.

Đức Giêsu không đến với ý định đem lại chia rẽ và chiến tranh. Dầu

vậy, chính vì Ngài đến mà có những chia rẽ và tranh chấp không tránh được, vì Ngài đặt con người trước lựa chọn của họ. Thế mà, cứ như ta biết, khi cần lựa chọn thì sự tự do của con người phản ứng cách khác nhau. Lời nói và ngay cả con người của họ làm hiện lên trên khuôn mặt những gì ẩn giấu trong lòng. Khi ẩm con trẻ Giêsu, ông già Simêon đã tiên báo: “*Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng, và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra.*” (Lc 2, 34-35) Nạn nhân đầu tiên của sự chống báng này, người đầu tiên chịu khổ vì “*guom giáo*” mà Ngài đem đến cho trái đất, sẽ chính là Người, trong sự tương phản này, sẽ đem lại cho chúng ta sự sống.

2. Sự Diệt của Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình.

Người ta hẳn có thể nói Mối Phúc của những người xây dựng hòa bình dành đặc biệt cho Giáo Hội Rôma cùng với Giám Mục của mình. Một trong những việc cao quý nhất mà Tòa Thánh làm cho các Kitô hữu, trong những thời điểm tốt đẹp nhất của mình, là thực sự tìm kiếm sự bình an giữa các Giáo Hội khác nhau, thậm chí, trong một số thời kỳ, giữa các ông hoàng Kitô hữu. Tông Thư đầu tiên của một Giáo Hoàng, tức Tông Thư của Thánh Clémentê I, đã viết vào khoảng năm 96 sau Đức Giêsu Kitô (có lẽ trước cả Phúc Âm thứ tư) có mục đích loan báo sự bình an trong Giáo Hội Corintô, một Giáo Hội đã bị xâu xé vì những bất hòa.

Lịch sử Giáo Hội chứng kiến nhiều thời kỳ mà các Giáo Hội địa phương, các Giám Mục hay Tu Viện Trưởng bất hòa với nhau hay với đàn chiên của mình, và đã nại tới Đức Giáo Hoàng làm trung gian hòa giải. Tôi tin rằng ngay cả ngày hôm nay, đó là một trong những dịch vụ thường xuyên nhất dành cho Giáo Hội toàn cầu, cho dù là một dịch vụ ít được biết đến nhất. Chính sách ngoại giao của Vaticanô, các Sứ Thần Tòa Thánh là những dụng cụ phục vụ hòa bình. Thừa tác vụ này của các ngài được mọi người thừa nhận. Muốn biết cái giá của dịch vụ này, chỉ cần nhìn vào những khó khăn xảy ra khi không có dịch vụ này.

Từ ít lâu nay, việc phục vụ của Đức Giáo Hoàng trong lãnh vực hòa

binh cũng được thể hiện qua Sứ Điệp của Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình, trùng với ngày 1 tháng 1 mỗi năm. Tôi muốn sử dụng Sứ Điệp ngày 1/1/2007, đề suy niệm về Mối Phúc của chúng ta [71]. Đây là một Sứ Điệp về Hòa Bình trong mọi lãnh vực, từ lãnh vực cá nhân đến lãnh vực rộng lớn hơn là chính trị, kinh tế, môi sinh, những tổ chức quốc tế. Đó là những lãnh vực khác nhau, nhưng liên kết với nhau, vì tất cả đều có đối tượng đầu tiên là nhân vị. Do đó mà Sứ Điệp có tựa đề: “Nhân vị, trọng tâm của hòa bình.”

Trong Sứ Điệp này, chúng ta thấy một xác quyết nền tảng như chìa khóa giúp đọc cả bản văn:

“Hòa Bình là *một quà tặng* mà cũng là *một trách nhiệm*, Nếu đúng là hòa bình giữa các cá nhân và giữa các dân tộc – khả năng sống bên cạnh nhau với những tương quan công bằng và liên đới – biểu thị một sự dân thân không ngừng nghỉ, thì cũng đúng, và còn đúng hơn, là *hòa bình là một quà tặng của Thiên Chúa*. Quả thực, hòa bình là một nét đặc trưng trong hành động của Thiên Chúa, được bày tỏ cả trong việc sáng tạo một thế giới trật tự và hài hòa, lẫn trong việc cứu độ nhân loại, một nhân loại cần được chuộc lại cho khỏi hỗn loạn vì tội lỗi. Vậy sáng tạo và cứu chuộc cho chúng ta chìa khóa để đọc, giúp hiểu biết ý nghĩa cuộc sống của chúng trên trái đất [72].”

Những lời trên đây giúp chúng ta hiểu Mối Phúc của những người xây dựng hòa bình, và lời sau cùng soi sáng đặc biệt bản văn này. Chúng ta sẽ suy niệm về hòa bình như một quà tặng và như một trách nhiệm

3. Hòa Bình là một quà tặng.

Chính Thiên Chúa, chứ không phải con người, là Đấng *xây dựng hòa bình* chính thực và tối cao.

Vì vậy mà những ai hết mình cho hòa bình được gọi là “*con Thiên Chúa*”, vì họ giống Người, bắt chước Người, làm những gì Người làm. Sứ Điệp của Đức Giáo Hoàng nói rằng hòa bình là nét đặc trưng trong hành động của Thiên Chúa trong việc Sáng tạo và Cứu chuộc, tức là cả trong hành động của Thiên Chúa lẫn trong hành động của Đức Kitô.

Kinh Thánh nói về “*binh an của Thiên Chúa*” (Pl 4, 7) và còn nói thường xuyên hơn về “*Thiên Chúa là nguồn binh an*” (Rm 15, 33). Binh an ở đây không những chỉ điều Thiên

Chúa *làm* hay *ban*, mà còn cho thấy Thiên Chúa *là* sự binh an.

Hầu như mọi tôn giáo đồng thời với Kinh Thánh tin vào một thế giới thần linh trong đó các vị thần luôn tranh chấp với nhau. Các thần thoại về nguồn gốc vũ trụ ở Babylon và Hy Lạp nói về các thần gây chiến với nhau. Trong lạc thuyết ngộ đạo Kitô Giáo, không có hiệp nhất và binh an giữa các thần trên trời, và sự hiện hữu của thế giới vật chất chỉ là kết quả của một vụ rắc rối và một sự bất hòa xảy ra trên thiên giới.

Trên nền tảng tôn giáo như vậy, người ta có thể hiểu rõ hơn nét độc đáo mới mẻ trong giáo lý về Ba Ngôi, chỉ có một tình yêu hoàn hảo trong ba Ngôi vị. Trong Thánh Thi dâng kính Ba Ngôi, Giáo Hội gọi Ba Ngôi là “*đại dương binh an êm ả*”, và đây không chỉ là cách diễn tả của thi phú. Khi chiêm ngắm bức *icône* Ba Ngôi nổi tiếng của Rublev, điều gây ấn tượng nhất chính là cảm giác về sự binh an của thiên giới tỏa ra từ bức tranh. Bằng hình ảnh, họa sĩ đã diễn tả khẩu hiệu của Thánh Serge de Radonège, mà bức ảnh được vẽ dành cho đan viện của ông: “Chiến thắng sự chia rẽ đau lòng của thế giới này bằng việc chiêm ngắm Ba Ngôi chỉ thánh”.

Người ca ngợi hay nhất sự binh an của Thiên Chúa đến từ phía bên kia của Lịch Sử, là một Giáo Phụ Hy Lạp (Denys l’Aréopagite). Theo ngài, sự binh an là một trong những “*danh hiệu của Thiên Chúa*”, ngang với “*tình yêu*” [73]. Đức Kitô cũng được gọi “*là sự binh an của chúng ta*” (Ep 2, 14-17). Khi nói với các môn đệ “*Thầy ban sự binh an của Thầy cho anh em*”, Đức Giêsu chuyển đạt cho chúng ta điều mà chính Ngài là.

Có một mối tương quan chặt chẽ giữa binh an như quà tặng của Đấng ngự trên cao và Chúa Thánh Thần. Không phải vô lý mà cả hai được biểu thị bằng hình chim bồ câu. Buổi chiều ngày Phục Sinh, Đức Giêsu đã ban cho các môn đệ cả sự binh an lẫn Chúa Thánh Thần hầu như bằng một hơi thở duy nhất: “*Binh an cho anh em*” [...] Nói xong Ngài thổi hơi vào các ông và bảo: “*Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần*” (Ga 20, 21-22). Theo Thánh Phaolô, binh an là một “*hoa quả của Thần Khí*” (Gl 5, 22).

Nhưng sự binh an mà chúng ta nói là sự binh an nào? Định nghĩa mà Thánh Augustinô đưa ra đã trở thành cổ điển: “Binh an là một trật tự yên

hàn [74].” Dựa trên câu này, Thánh Tôma cho rằng nơi con người có ba mẫu trật tự: với chính mình, với Thiên Chúa và với người lân cận. Do đó có ba hình thức binh an: binh an nội tâm, qua đó con người sống binh an với chính mình; binh an qua đó con người sống binh an với Thiên Chúa và hoàn toàn tuân phục thánh ý Ngài; và binh an liên hệ với người lân cận của mình, qua đó người ta sống binh an với mọi người [75].

Tuy nhiên, trong Kinh Thánh, chữ *shalom*, “hòa bình”, đi xa hơn trật tự yên hàn thuần túy. Nó còn nói lên sự thoải mái, nghỉ ngơi, an ninh, thành công, vinh quang. Đôi khi nó chỉ toàn bộ thiện ích của thời kỳ cứu thế, và khi đó nó sẽ đồng nghĩa với ơn cứu độ: “*Đẹp thay trên đồi núi bước chân người loan báo Tin Mừng, công bố binh an, loan tin hạnh phúc, công bố ơn cứu độ*” (Is 52, 7). Giao ước mới được gọi là “*giao ước binh an*” (Ed 37, 56), Phúc Âm được gọi là “*Tin Mừng binh an*” (Ep 6, 15), như thể chữ “binh an” thấu tóm tất cả nội dung của Giao Ước và Phúc Âm.

Trong Cựu Ước, hòa bình thường sống đôi với “*công lý*” (Tv 85, 11) “*Hòa bình và công lý giao duyên*”, còn trong Tân Ước thì sống đôi với “*ân sủng*”. Khi Thánh Phaolô viết: “*Một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được binh an với Thiên Chúa*” (Rm 5, 1), rõ ràng “*được binh an với Thiên Chúa*” có cùng một ý nghĩa hàm súc như “*trong ân sủng của Thiên Chúa*”.

4. Hòa Bình là một trách nhiệm.

Đức Thánh Cha nói với chúng ta rằng hòa bình là một quà tặng mà cũng là một trách nhiệm. Mối Phúc của những người xây dựng hòa bình nói cho chúng ta trước tiên về hòa bình như một trách nhiệm. Nếu Thiên Chúa và, trên bình diện lịch sử, Đức Kitô Phục Sinh, là nguồn mạch đích thực của sự binh an Kitô Giáo, làm người xây dựng hòa bình không có nghĩa là phát minh hay tạo ra sự binh an, nhưng chuyển đạt nó, để sự binh an của Thiên Chúa và sự binh an của Đức Kitô đi qua, một sự binh an “*vượt quá mọi trí khôn*”, “*Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và binh an.*” (Rm 1, 7) Đó là sự binh an mà vị Tông Đồ chuyển đạt cho các Kitô hữu ở Rôma. Chúng ta không phải là nguồn mạch, nhưng chỉ là

máng chuyển sự bình an. Phanxicô Assisi diễn tả điều đó cách hoàn hảo trong lời kinh được gán cho Ngài: “Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa” (*)

Điều kiện để có thể trở thành một máng chuyển bình an là phải kết hợp với nguồn mạch là chính ý muốn của Thiên Chúa. Trong tác phẩm Thần Khúc (Divina Commedia), thi sĩ Dante đã đặt vào miệng một linh hồn đang trong chôn Luyện Ngục câu nói: “Bình an của chúng ta ở trong ý muốn của Thiên Chúa”. Bí mật của bình an nội tâm là phó thác hoàn toàn và không ngừng đổi mới cho ý muốn của Thiên Chúa. Để có thể gìn giữ hay tìm lại được sự bình an nội tâm này, chỉ cần chúng ta cùng với Thánh Nữ Têrêxa Avila thường xuyên lặp lại cho chúng ta:

“Ước mong không gì làm bạn bối rối, không gì làm bạn sợ hãi. Tất cả qua đi. Thiên Chúa còn lại. Nhân nại cho phép mọi sự. Ai ở trong Thiên Chúa sẽ không thiếu thốn gì. Chỉ mình Thiên Chúa là đủ”.

Lời các Tông Đồ khuyến khích làm điều thiện bao gồm rất nhiều chỉ dẫn thực hành về những gì cổ vũ hay ngăn cản sự bình an. Một trong những đoạn văn nổi tiếng nhất là ở trong thư Giacôbê:

“*Thật vậy, ở đâu có ghen tương và tranh chấp, ở đâu có xảo trộn và đủ mọi thứ việc xấu xa. Đức Khôn ngoan Chúa ban làm cho con người trở nên trước là thanh khiết, sau là hiếu hòa, khoan dung, mềm dẻo, đầy từ bi và sinh nhiều hoa thơm trái tốt, không thiên vị, cũng chẳng giả hình. Người xây dựng hòa bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hòa bình, là cuộc đời công chính*” (Gc 3, 16-18).

Mọi nỗ lực xây dựng hòa bình phải đến từ môi trường rất cá nhân này. Sự bình an giống như làn của một con tàu trải rộng tới vô tận, nhưng khởi sự từ một điểm, và ở đây, điểm này là tâm hồn con người. Một trong những Sứ Điệp cho Ngày thế giới cầu nguyện cho hòa bình, Sứ Điệp năm 1984, có tựa đề: “Hòa bình phát sinh từ một tâm hồn mới.”

Có một khẩu hiệu rất thời thượng hiện nay: “Suy nghĩ ở tầm mức toàn cầu, hành động ở tầm mức địa phương” (Think globally, act locally). Có thể áp dụng khẩu hiệu này cho hòa bình. Phải nghĩ tới hòa bình trên thế giới, nhưng xây dựng hòa bình ở địa

phương (vì thực ra có muốn góp phần xây dựng hòa bình trên thế giới, thì điều đó cũng vượt ra ngoài khả năng và tâm tay của chúng ta). Hòa bình không được tạo ra như chiến tranh. Chiến tranh cần có sự chuẩn bị lâu dài: về quân đội, vũ khí, chiến lược, tìm kiếm đồng minh. Xây dựng hòa bình thì ngược lại: bắt đầu ngay, thậm chí có khi chỉ một mình, và chỉ bằng cái bắt tay. Cũng như hàng tỉ giọt nước mặn không thể tạo ra một đại dương nước ngọt, thì hàng tỉ người và gia đình bất thuận với nhau không bao giờ có thể tạo thành một nhân loại hòa bình.

Đức Giêsu đến loan báo “*bình an cho người ở xa, bình an cho kẻ ở gần*” (Ep 2, 17). Làm sao chúng ta có thể coi mình là người cô vũ hòa bình ở xa, nếu sau đó chúng ta quay ra tranh cãi với nhau? Hãy nhớ lại những lời nghiêm khắc của Phaolô khi Ngài nói với giáo đoàn Corintô:

“*...nhân danh Đức Giêsu Kitô... tôi khuyên tất cả anh em hãy nhất trí với nhau trong lời ăn tiếng nói, và đừng để có sự chia rẽ giữa anh em, nhưng hãy sống hòa thuận, một lòng một ý với nhau. Thật vậy...người nhà của bà Kholôê cho tôi hay tin có chuyện bè phái giữa anh em. Tôi muốn nói là trong anh em có những luận điệu như: tôi thuộc về ông Phaolô, tôi thuộc về ông Apollô, tôi thuộc về ông Kêpha, tôi thuộc về Đức Kitô. Thế ra Đức Kitô đã bị chia năm sẻ bảy rồi ư? Có phải Phaolô đã chịu đóng đinh vào khổ giá vì anh em chẳng?*” (1 Cr 1, 10-13).

Sách Công Vụ phác họa cho ta kiểu mẫu cộng đồng tín hữu đầu tiên, một cộng đồng thực sự là huynh đệ, hòa thuận, thương yêu nhau: “*các tín hữu đồng đạo mà chỉ có một lòng một ý*” (Cv 2, 32). Tuyệt vời! Chắc chắn họ được như vậy là nhờ Chúa Thánh Thần. Đây cũng là trường hợp của nhóm các Tông Đồ. Trước lễ Ngũ Tuần, các ông chưa có một lòng một ý với nhau đâu, trái lại, thường tranh

luận với nhau xem ai là người lớn nhất trong nhóm, ai được ngồi bên tả bên hữu Đức Giêsu. Chúa Thánh Thần hiện xuống đã hoàn toàn biến đổi các ông.

Những khuôn mẫu như vậy giờ đây không còn nữa, hoặc nếu còn thì rất hiếm. Có chăng là đạt tới một trình độ tương đối nào đó thôi. Ngay trong một cộng đồng nhỏ cũng có nhiều đối kháng, về phương diện này hay phương diện khác của đời sống, làm giảm sút, thậm chí làm mất đi, sự bình an và hiệp nhất.

Trong đời sống, nhất là đời sống chung, nếu không làm được những hành vi tích cực nhằm xây dựng hòa bình, thì ít nhất cố tránh những hành vi tiêu cực phá vỡ sự bình an.

Có một câu châm ngôn cổ (của Augustinô?) được Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII sử dụng trong Thông Điệp Ad Petri Cathedram, ngầm nghĩ thấy còn rất hợp thời. Câu ấy như sau: “Trong những gì cần thiết thì có sự hiệp nhất, trong những gì hồ nghi thì có tự do, còn trong mọi sự thì có bác ái” (*In necessariis unitas, in dubiis libertas, in omnibus vero caritas*). Thiết tưởng người muốn xây dựng hòa bình trong cộng đồng mình sống không thể không lưu ý đến lời dạy trên đây.

Có một cách khác giúp cho người xây dựng hòa bình, cách duy nhất mà ai nấy đều có thể và phải nại tới, đó là cầu nguyện cho hòa bình. Mỗi ngày đầu năm dương lịch, Ngày Thế Giới Cầu Nguyện cho Hòa Bình, phải là dịp nhắc nhở cho chúng ta bốn phận này. Trong các Sứ Điệp dành cho ngày này, sau khi đã nêu ra những vấn đề đặc biệt cần lưu ý, liên hệ đến hòa bình trên thế giới, các Đức Giáo Hoàng đều nhắc cho mọi tín hữu nhớ cầu nguyện cho hòa bình. Và hàng ngày, trong Thánh Lễ, Giáo Hội vẫn nài xin Chúa ban bình an cho Giáo Hội. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN-23TN)

<5. Hòa Bình tôn giáo>

ĐỨC GIÊSU KITÔ

- ĐƯỜNG HIỆP THÔNG

WHĐ (19/6/2026) – Chủ đề bài viết ‘Đức Giêsu Kitô – Đường Hiệp Thông’ được triển khai qua bốn phần chính: (1) Khái Niệm Hiệp Thông, (2) Hiệp Thông Trong Cựu Ước, (3) Hiệp Thông Trong Tân Ước và (4) Đức Giêsu – Đường Hiệp Thông. Việc tìm hiểu và khai triển chủ đề này giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ trong chương trình sáng tạo, cứu độ và thánh hóa con người cũng như biến đổi muôn vật muôn loài.

(Tiếp theo BTDL/CN21) —→



ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ - ĐƯỜNG HIỆP THÔNG

Tác giả:
Gm. Phê-rô Nguyễn Văn Viên

Gm. Phê-rô Nguyễn Văn Viên

2. HIỆP THÔNG TRONG CỤU ƯỚC.

2.3. Khát vọng hiệp thông trọn vẹn.

Dù sống bất tín, bất tuân, bất tương hợp với lề luật Thiên Chúa và sa ngã trong muôn hình thức tội lỗi, niềm khát mong hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa luôn hiện diện trong tâm khảm dân Ítraen. Đối với họ, chỉ trong Thiên Chúa, lòng họ mới tìm được bình an; chỉ nhờ Thiên Chúa, họ mới có thể vượt thắng được những gian lao và thử thách; chỉ với Thiên Chúa, dân tộc của họ mới được bảo tồn, phát triển và thịnh vượng. Khát vọng ấy không chỉ liên quan đến những nhu cầu trước mắt của cuộc sống nhưng còn hướng tới việc được sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa và hưởng nhờ các phúc lành của giao ước. Chính niềm mong mỏi đó đã giúp họ kiên vững trước những thử thách mà không nao núng, chịu đựng những đau khổ mà không tuyệt vọng, đối diện với những nghịch cảnh mà không đánh mất niềm tin, cậy, mến.

Như đã đề cập ở trên, sự hiệp thông giữa Thiên Chúa với dân Ítraen bị tổn thương vì sự mỏng giòn và yếu đuối của dân Người. Tự sức mình, họ không thể đạt tới sự hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa như lòng hằng mong ước. Tuy nhiên, qua các giao ước, các Ngôn Sứ và lề luật, Thiên Chúa không ngừng mạc khải chương trình cứu độ và hứa ban sự hiệp thông trọn vẹn cho họ. Để đón nhận hồng ân này, họ được mời gọi hoán cải, từ bỏ tội lỗi và luôn hướng về Thiên Chúa bởi vì Người luôn gìn giữ giao ước và giàu lòng từ bi nhân hậu với dân được tuyển chọn. Đặc biệt, Người luôn đi bước trước trong việc tha thứ và mời gọi họ ở lại trong mối hiệp thông với Người. Niềm hy vọng ấy ngày càng trở nên rõ nét hơn nơi lời hứa về giao

ước mới, trong đó Thiên Chúa sẽ đổi mới tâm hồn con người và thiết lập mối hiệp thông bền vững với dân Người (Gr 31, 31-34; Ed 36, 24-28).

Trong hành trình từ Ai Cập về Đất Hứa, dân Ítraen đối diện với nhiều khó khăn, thử thách cũng như các thế lực hùng mạnh, chẳng hạn như người Amalêch. Theo trình thuật sách Xuất Hành: "Khi nào ông Môsê giơ tay lên, thì dân Ítraen thắng thế; còn khi ông hạ tay xuống, thì Amalêch thắng thế. Nhưng ông Môsê mỏi tay, nên người ta lấy một hòn đá kê cho ông ngồi, còn ông Aharon và ông Khua thì đỡ tay ông, mỗi người một bên" (Xh 17, 11-12). Cử chỉ Môsê giơ tay lên là cử chỉ diễn tả sự hiệp thông, cầu nguyện, khẩn cầu và tín thác vào Thiên Chúa. Nhờ sự hiệp thông với Thiên Chúa của Môsê mà con cái Ítraen chiến thắng. Nói cách khác, ai cậy trông và hướng lòng về Thiên Chúa thì sẽ tìm được sức mạnh nội tâm để vượt qua những gian nan, thử thách. Đồng thời, hình ảnh Môsê cầu nguyện cho dân cũng cho thấy rằng Ngài được Thiên Chúa tuyển chọn không chỉ để sống hiệp thông với Thiên Chúa cho riêng mình nhưng còn để chuyển cầu và nâng đỡ toàn thể cộng đoàn con cái Ítraen.

Việc dân Ítraen bị lưu đày là một trong những khủng hoảng hiệp thông nghiêm trọng nhất trong lịch sử cứu độ bởi vì họ không chỉ mất quê hương mà còn bị tước đoạt những thực tại biểu thị và nuôi dưỡng sự hiệp thông với Thiên Chúa, chẳng hạn như đất đai, Đền Thờ, các nghi thức tế tự cũng như quyền tự do sống theo giao ước. Cảnh lưu đày luôn mang ý nghĩa đau thương và tiêu cực trong tâm thức của họ. Đây là kinh nghiệm mất mát toàn diện về tôn giáo, văn hóa và xã hội. Hơn nữa, nơi đất khách quê người, họ phải đối diện với áp lực đồng hóa và nguy cơ tham gia vào việc phụng thờ các thần minh dân ngoại, điều mà họ xem là sự xúc phạm nặng nề đối với căn tính giao ước của mình. Đó là lý do tại sao họ khát vọng được tái lập sự hiệp thông với Thiên Chúa, được sống trong tình yêu và sự dẫn dắt của Người. Hình ảnh Đất Hứa, Giêrusalem và Đền Thờ luôn hiện diện trong ký ức tập thể và thấm đượm tâm hồn mỗi người cho dù họ đang sống tha phương ở bất cứ nơi nào. Chính trong hoàn cảnh lưu đày, dân Ítraen càng ý

thức sâu xa hơn rằng nền tảng đích thực của đời sống họ không hề tại ở quyền lực trần thế hay sự thịnh vượng vật chất nhưng ở mối hiệp thông giao ước với Thiên Chúa.

Khát vọng hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa là chủ đề xuyên suốt toàn bộ Cựu Ước. Chẳng hạn, tác giả Thánh Vịnh 27 viết: "Một điều tôi kiếm tôi xin, là luôn được ở trong đền Chúa tôi mọi ngày trong suốt cuộc đời, để chiêm ngưỡng Chúa tuyệt vời cao sang, ngắm xem thánh điện huy hoàng" (Tv 27, 4). Tác giả Thánh Vịnh 42 dùng hình ảnh nai rừng mong đến với suối nước để diễn tả lòng khao khát hiệp thông của con người với Thiên Chúa: "Nhu nai rừng mong mỗi tìm về suối nước trong, hồn con cũng trông mong được gần Ngài, lạy Chúa. Linh hồn con khao khát Chúa Trời, là Chúa Trời hằng sống. Bao giờ con được đến vào bệ kiến Tôn Nhan?" (Tv 42, 2-3). Tương tự như vậy, tác giả Thánh Vịnh 73 đặt câu hỏi rồi tự mình trả lời, qua đó bày tỏ niềm xác tín và khát vọng được ăn năn trong Thiên Chúa; "Con còn ai chốn trời xanh? bên Ngài thể sự thật tình chẳng ham. Dầu cho hồn xác suy tàn, thì nơi ăn năn, kỷ phần lòng con, muôn đời là Chúa cao tôn" (Tv 73, 25-26). Giữa cuộc đời đau khổ, bấp bênh, tạm bợ, con người không ngừng hướng lòng về Thiên Chúa, Đấng là Nguồn Sống, Niềm Hy Vọng và Cùng Đích tối hậu của đời mình.

Triền vọng hiệp thông trọn vẹn không chỉ dành riêng cho dân Ítraen được Thiên Chúa tuyển chọn mà còn cho mọi dân tộc. Quả thật, như đã đề cập ở trên, khi tuyển chọn và thử thách Ápraham, Thiên Chúa không chỉ hứa ban phúc lành cho con cháu ông mà còn cho mọi dân tộc trên hoàn cầu. Lời hứa đó tiếp tục được lặp lại dưới nhiều hình thức khác nhau không chỉ trong Ngũ Thư mà còn trong nhiều sách khác nữa của Cựu Ước, đặc biệt là các sách ngôn sứ. Chẳng hạn Ngôn Sứ Isaia loan báo: "Trong tương lai, núi Nhà Đức Chúa đứng kiên cường vượt đỉnh các non cao, vươn mình trên hết mọi ngọn đồi. Dân dân lũ lượt đưa nhau tới, nước nước dập dìu kéo nhau đi" (Is 2, 2-3). Ngôn sứ Êdêkien cũng công bố: "Nhà của Ta sẽ ở giữa chúng; Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng và chúng sẽ là dân của Ta. Bấy giờ, các dân tộc sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Đấng thánh hóa Ítraen, khi Ta đặt thánh điện của Ta ở giữa

chúng cho đến muôn đời" (Ed 37, 27-28). Tương tự như vậy, Ngôn Sứ Khabacúc khẳng định: *"Sự hiểu biết Đức Chúa quang vinh sẽ tràn ngập cõi đất cũng như nước lấp đầy lòng biển"* (Kb 2, 14). Những lời hứa này cho thấy rằng chương trình cứu độ của Thiên Chúa hướng đến mọi người trong gia đình nhân loại, nghĩa là Thiên Chúa muốn quy tụ muôn dân vào sự hiệp thông với Người.

Lịch sử Cựu Ước là lịch sử sự mặc khải tiệm tiến trong đó dân Ítraen được Thiên Chúa yêu thương nâng đỡ qua các sứ giả của Người. Các Ngôn Sứ là những người được Thiên Chúa tuyển chọn để sống hiệp thông với Người. Nhờ đó, họ trở thành khí cụ chuyển đạt thánh ý Thiên Chúa, đồng thời kêu gọi dân Ítraen hoán cải, trở về với Người. Qua Ngôn Sứ Isaia, Đức Chúa phán với vua Akhát và nhà Đavít: *"Này đây người thiếu nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Emmanuen"* (Is 7, 14). Đối với dân Ítraen, 'Thiên Chúa ở cùng chúng ta' (Emmanuen) chính là niềm khát vọng sâu xa. 'Ở cùng' bao gồm sự hiệp thông liên li với Thiên Chúa, được Người chăm sóc, gìn giữ và bảo toàn trước mọi thế lực thù nghịch, đồng thời hướng tới sự hiệp thông viên mãn với Người trong sự sống vĩnh cửu. Lời hứa về Emmanuen cho thấy rằng sáng kiến hiệp thông luôn phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng muốn đến gần con người và ở cùng họ trong dòng lịch sử cứu độ.

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa phán qua Ngôn Sứ Êdêkien về tương lai của dân Ítraen đang sống trong cảnh lưu đày tại Babylon: *"Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đặt thần khí mới vào lòng chúng. Ta sẽ lấy khỏi mình chúng trái tim chại đá và ban cho chúng một trái tim bằng thịt"* (Ed 11, 19). Lời hứa này trước hết được dành cho dân Ítraen, đồng thời cũng mở ra viễn tượng cứu độ cho toàn thể gia đình nhân loại. Dưới ánh sáng Tân Ước, hình ảnh 'trái tim bằng thịt' có thể được hiểu như dấu chỉ về trái tim con người được đổi mới theo khuôn mẫu Trái Tim Đức Giêsu. Đấng đã mang lấy bản tính nhân loại để hiệp thông trọn vẹn với con người. Cũng vậy, 'thần khí mới' báo trước hồng ân Chúa Thánh Thần, Đấng ban dồi dào ân sủng cho những ai đặt niềm tin, tình yêu và hy vọng vào Đức Giêsu. Nhờ Đức Giêsu và trong Chúa Thánh Thần, trái tim con người được đổi mới

để có thể đón nhận, sống và triển nở trong sự hiệp thông với Thiên Chúa. Nói cách khác, những lời hứa ấy chuẩn bị cho Biên Cố Đức Giêsu xuất hiện trong lịch sử như Đấng hoàn tất các giao ước, hiện thực hóa lời hứa Emmanuen và thiết lập sự hiệp thông mới giữa Thiên Chúa với gia đình nhân loại.

3. HIỆP THÔNG TRONG TÂN ƯỚC.

3.1. Đức Giêsu nhập thể – Nền tảng hiệp thông.

Sự hiệp thông giữa Thiên Chúa với con người đạt đến đỉnh điểm trong mầu nhiệm nhập thể của Đức Giêsu giữa gia đình nhân loại. Bởi vì nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa mang lấy những yếu tố của thế giới thụ tạo do chính Người tác tạo. Đặc biệt, Người mang lấy những hậu quả tội lỗi do con người gây nên và tiêu diệt mọi hình thức tội lỗi một lần thay cho tất cả hầu tẩy rửa con người khỏi những gì nhơ uế và xa lạ với bản tính nguyên tuyền của mình trước sa ngã. Qua đó, Người thiết lập sự hiệp thông bền vững, khôi phục phẩm giá và làm cho con người trở thành con cái Thiên Chúa. Nơi mầu nhiệm nhập thể, Thiên Chúa không chỉ đến gần con người nhưng còn thực sự đi vào lịch sử nhân loại để con người được tham dự vào sự sống thần linh của Người.

Quả thật, chương trình Thiên Chúa được Đức Giêsu thực hiện thật nhiệm mầu: Đấng tạo nên không gian và thời gian lại đặt mình trong giới hạn không gian và thời gian; Đấng tác tạo lịch sử lại trở thành thành phần trong lịch sử; Đấng dựng nên con người lại mang lấy những gì thuộc về con người, ngoại trừ tội lỗi; Con Thiên Chúa lại trở thành con của Đức Maria, thôn nữ Nadarét thuộc miền Galilê; Đấng tác tạo vạn vật lại trở thành 'con bác thợ mộc', trực tiếp tham gia vào những công việc lao động hàng ngày để làm ra những gì cần thiết cho cuộc sống con người và góp phần thăng tiến phẩm giá con người. Như vậy, Người hiệp thông với con người trong mọi chiều kích và gần bó với thế giới thụ tạo trong mọi hoàn cảnh. Biên Cố Đức Giêsu nhập thể và trở thành thành phần trong gia đình nhân loại quả là điều vượt quá sự hiểu biết và mong đợi của con người qua mọi thời đại.

Nơi Đức Giêsu, những gì mà con người cho là không thể liên kết, không thể tha thứ, không thể hòa giải lại

được liên kết, tha thứ và hòa giải. Đối với con người, luôn tồn tại những vực thẳm không thể vượt qua, chẳng hạn: Vực thẳm giữa bản tính Thiên Chúa và bản tính con người, giữa Thiên Chúa thánh thiện và con người tội lỗi, giữa Thiên Chúa hằng sống và con người phải chết, giữa Thiên Chúa trung tín và con người bất trung, giữa Thiên Chúa chân thật và con người lầm lạc. Nhờ Đức Giêsu hiện diện và hoạt động giữa gia đình nhân loại, những vực thẳm ấy được nối kết và giúp con người hiệp thông với Thiên Chúa. Đức Giêsu vừa là Thiên Chúa thật vừa là con người thật, vì thế, nơi Người, Thiên Chúa kết hợp với con người cách trọn vẹn và độc nhất vô nhị.

Nhờ Đức Giêsu hiệp thông với con người mà Thiên Chúa hòa giải thế gian với chính Người. Trong thư gửi tín hữu Côlôxê, Thánh Phaolô viết: *"Xưa kia anh em là những người xa lạ, là thù địch của Thiên Chúa vì những tư tưởng và hành động xấu xa của anh em. Nhưng nay nhờ Đức Giêsu là con người bằng xương bằng thịt đã chịu chết, Thiên Chúa cho anh em được hòa giải với Người, để anh em trở nên thánh thiện tinh tuyền và không có gì đáng trách trước mặt Người"* (Cl 1, 21-22). Điều này cũng được Thánh Phaolô diễn tả trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô: *"Trong Đức Kitô, Thiên Chúa đã cho thế gian được hòa giải với Người. Người không còn chấp tội nhân loại nữa, và giao cho chúng tôi công bố lời hòa giải"* (2 Cr 5, 19). Đối với Thánh Phaolô, chương trình cứu độ nhân loại được Đức Giêsu thực hiện vừa cụ thể vừa kỳ diệu. Điều kỳ diệu được biểu lộ nơi điều cụ thể nhất, cụ thể đến mức con người có thể nghe, thấy và đụng chạm được (1 Ga 1, 1). Như vậy, với Đức Giêsu, con người được gần gũi Thiên Chúa, cảm nhận sự hiện diện của Người và hiệp thông với Người theo cách thức chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Nhờ đó, con người có thể đón nhận Thiên Chúa, khám phá ý nghĩa đời mình và tìm thấy con đường chân thật để hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa.

Tiếp nối tư tưởng Thánh Phaolô, chủ đề nhập thể, hiệp thông, hòa giải tiếp tục được khai triển bởi các Giáo Phụ và các nhà thần học sau này. Chẳng hạn, Thánh Irênê viết: *"Ngôi Lời đã cứu chính nhân tính thật sự đã được tạo thành và đã bị hư mất bằng"*

*cách thực hiện nơi chính mình sự hiệp thông với nhân tính ấy và mang lại cho nó ơn cứu độ. Điều đã bị hư mất ấy chính là thực tại mang xác thịt và máu huyết. Quả thật, Chúa đã lấy bụi đất mà nắn nên con người và toàn thể chương trình cứu độ trong cuộc quang lâm của Chúa đã được thực hiện vì con người ấy" (St. Irenaeus of Lyons, *Adversus Haereses* V,14.2). Theo Thánh Tôma Aquinô: "Việc kết hợp con người với Thiên Chúa một cách hoàn hảo thuộc về Đức Kitô, qua Người, loài người được hòa giải với Thiên Chúa" (St. Thomas Aquinas, *Summa Theologiae* III, Q.26, A.1). Đối với Thánh Irênê và Thánh Tôma Aquinô, Đức Giêsu mang lấy những gì thuộc về con người để hiệp thông và hòa giải hầu biến đổi con người từ tình trạng nô lệ tội lỗi và sự chết đến tình trạng được giải thoát và chia sẻ sự sống Thiên Chúa.*

Là Thiên Chúa thật và là con người thật, Đức Giêsu trở thành khuôn mẫu hay mô thức cho sự hiệp thông giữa trời và đất, giữa vĩnh cửu và thời gian, giữa vô biên và hữu hạn, giữa thiên quốc và trần thế, giữa sự sống và sự chết, giữa tự do và nô lệ, giữa ân sủng và công trạng, giữa hiện tại và cánh chung. Sự hiệp thông theo khuôn mẫu của Đức Giêsu cho phép con người nhận diện những chiều kích khác nhau của sự hiệp thông nơi các yếu tố hữu hình, mang tính lịch sử, xã hội và văn hóa cũng như những thực tại vô hình thuộc lãnh vực thiêng liêng và siêu việt. Nhờ Đức Giêsu, Thiên Chúa vừa khôi phục, vừa kiện toàn sự hiệp thông giữa Người và con người. Nhờ đó, con người được Thiên Chúa đón nhận, được tham dự vào sự sống Người cũng như hạnh phúc vĩnh cửu. Nội cách khác, Đức Giêsu vừa là Đấng trung gian vừa là con đường hiệp thông hoàn hảo giữa Thiên Chúa và gia đình nhân loại.

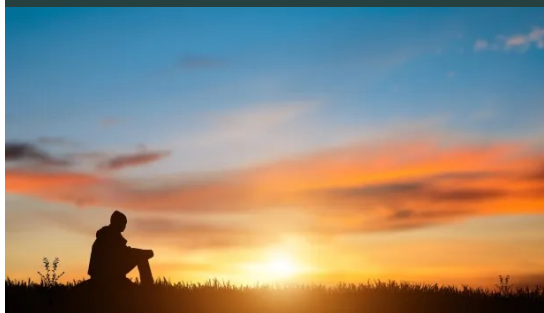
Thánh Phêrô viết: "Đức Kitô đã lấy thần lực của Người mà ban tặng chúng ta tất cả những gì giúp chúng ta được sống và sống đạo đức, khi Người cho chúng ta biết Đấng đã dùng vinh quang và sức mạnh của mình mà kêu gọi chúng ta. Nhờ vinh quang và sức mạnh ấy, Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại Người đã hứa, để nhờ đó, anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa, sau khi đã thoát khỏi cảnh hư đốn do dục vọng gây ra trong trần gian" (2 Pr 1, 3-4). Con người

'thông phần bản tính Thiên Chúa' (θεϊας κοινωνοὶ φύσεως/ divinae consortes naturae). Thánh Athanasiô viết: "Đức Giêsu làm người để chúng ta được thần hóa" (St. Athanasius, *On the Incarnation of the Word* 54.3). Thánh Augustinô nhiều lần cũng khẳng định tương tự. Điều này có nghĩa là, nhờ Đức Giêsu, con người được biến đổi trong Chúa Thánh Thần, được tham dự vào sự sống Thiên Chúa. Quả thật, Đức Giêsu mang lấy bản tính con người và chính nhân tính ấy được đưa vào trong tương quan hiệp thông với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần. Như vậy, mục đích tối hậu của công trình cứu độ không chỉ là giải thoát con người khỏi tội lỗi mà còn là đưa con người vào sự hiệp thông với chính sự sống Ba Ngôi Thiên Chúa.

Là Thiên Chúa nhưng Đức Giêsu hiệp thông với con người cách nhiệm mầu đến nỗi mang lấy thân phận con người, kể cả cái chết để tiêu diệt sự chết một lần là đủ (once and for all) hầu đem lại sự sống vĩnh cửu cho con người. Đặc biệt, trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giêsu cho các môn đệ biết rằng Người là Bạn của họ và hy sinh tính mạng vì họ: "Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình" (Ga 15, 12-13).

Đọc tiếp trang 12 —→

Trở ngại lớn nhất đối với một cuộc sống bình an



Philip Kosloski

Sự bình an trong tâm hồn không nằm ở việc kiểm soát mọi sự kiện, mà ở việc mở lòng đón nhận tình yêu của Thiên Chúa. Thánh Ambrôsiô nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa nhẹ nhàng gõ cửa mỗi tâm hồn, chỉ đơn giản là chờ đợi để được chào đón.

Trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều nguồn gốc của sự lo lắng và bất an trong tâm hồn. Nhưng một trong những trở ngại lớn nhất đối với sự bình an trong tâm hồn là một trái tim khép kín với Thiên Chúa. Những người không đón nhận tiếng nói của Người sẽ tự mình đánh mất sự ấm áp từ tình yêu và lòng nhân hậu của Người.

Thánh Ambrôsiô, trong bài bình luận về Thánh vịnh 118, nhấn mạnh tầm quan trọng của một tâm lòng rộng mở:

"Cha và Ta sẽ đến và ở cùng người ấy. Hãy mở cửa nhà bạn cho Người đến, hãy mở rộng tâm hồn bạn, hãy mở rộng vòng tay đón nhận để Người có thể biểu lộ sự phong phú của những điều giản dị, kho báu của bình an, sự ngọt ngào của ân sủng. Hãy mở rộng tâm hồn bạn, hãy hướng

về mặt trời của ánh sáng vĩnh cửu chiếu soi mọi người. Chắc chắn, ánh sáng thật thấp sáng cho mọi người; nhưng ai đóng cửa sổ nhà mình sẽ tự đánh mất ánh sáng vĩnh cửu. Vì vậy, chính Chúa Kitô sẽ bị bỏ lại bên ngoài nếu bạn đóng cửa tâm trí mình. Mặc dù Người có thể bước vào, nhưng Người không muốn ép buộc, Người không muốn cưỡng ép những ai từ chối Người."

Thiên Chúa không bao giờ phá cửa để bước vào; Người kiên nhẫn chờ đợi sự hồi đáp từ tâm hồn con người. Người không tìm cách áp đặt sự hiện diện của mình bằng vũ lực, mà muốn được đón nhận một cách tự nguyện. Một tâm hồn rộng mở không phải là vấn đề số lượng lời cầu nguyện hay việc tham dự Thánh Lễ mỗi ngày. Đó là một thái độ nội tâm, một khuynh hướng đón nhận ân sủng của Người. Ngay cả những thực hành sống đạo sốt sắng cũng trở nên vô ích nếu tâm hồn vẫn khép kín.

Thánh Ambrôsiô mời gọi chúng ta mở rộng cánh cửa tâm hồn:

"Vậy thì, chính tâm hồn mới có lối vào, mới có những cánh cửa. Chúa Kitô đến lối vào này và Người gõ, Người gõ vào các cánh cửa. Hãy mở cửa cho Người: Người muốn bước vào, Người muốn thấy vị hôn thê của Người đang tỉnh thức."

Hãy tin tưởng vào đường lối của Thiên Chúa.

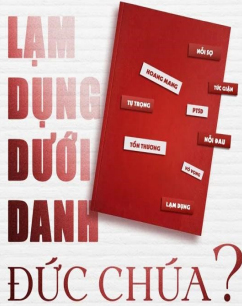
Mở lòng với Thiên Chúa đòi hỏi niềm tin vào kế hoạch đầy Lòng Thương Xót của Người. Chúng ta

không phải lúc nào cũng biết đường lối mà Người vạch ra, nhưng đức tin cho phép chúng ta tin tưởng rằng đường lối ấy sẽ dẫn đến điều tốt đẹp. Chào đón Chúa Kitô có nghĩa là chấp nhận được dẫn dắt bởi một ánh sáng biên đời và xoa dịu tâm hồn.

Chuyển ngữ: **Lm. Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyên**

Nguồn: [Aleteia](#) (26/8/2025)

LẠM DỤNG DƯỚI DANH ĐỨC CHÚA?



José Manuel Martins Lopes, SJ

dongten.net (12/5/2026) - Bài viết này trình bày suy tư về sự lạm dụng như một sự bóp méo trong việc thực thi quyền bính và cách sống đức vâng phục - một nhân đức kết nối tất cả các Kitô hữu và làm cho họ nên giống Đức Kitô, Đấng đã vâng phục Chúa Cha cho đến chết trên Thập Giá.

Dẫn nhập.

Bài viết này trình bày suy tư về sự lạm dụng như một sự bóp méo trong việc thực thi quyền bính và cách sống đức vâng phục - một nhân đức kết nối tất cả các Kitô hữu và làm cho họ nên giống Đức Kitô, Đấng đã vâng phục Chúa Cha cho đến chết trên Thập Giá.^[1] Hơn nữa, việc nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô trong đức vâng phục được sống cách đặc biệt nơi những người tận hiến, nhờ lời khấn nguyện, họ cam kết vâng phục bề trên hợp pháp của mình. Điều tương tự này cũng được sống nơi các phó tế và linh mục triều, khi họ hứa vâng phục giám mục của mình vào lúc lãnh nhận chức thánh.

Tâm quan trọng của đức vâng phục đã được nhìn nhận trong đời sống của Giáo Hội ngay từ thuở ban đầu. Thánh Clêmentê thành Rôma đã cho chúng ta một ví dụ về điều này, trong Thư gửi tín hữu Côrintô, Ngài kêu gọi sự quy phục đối với phẩm trật Giáo Hội như một cách tôn trọng chính sứ mạng mà Đức Kitô đã trao ban. Như thế, mỗi cá nhân, trong khi chu toàn bổn phận của mình và tôn trọng phẩm giá của người khác, qua

đức vâng phục góp phần xây dựng Nhiệm Thể Đức Kitô.^[2] Đôi khi, đặc biệt là trong đời sống thánh hiến, người ta có thể được kêu gọi sống vâng phục trong những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong đó cảm dỗ nản chí và nghi ngờ có thể nảy sinh. Về vấn đề này, Thánh Biển Đức, tổ phụ của đời sống đan tu, đã kêu gọi một cuộc đối thoại tin tưởng giữa tu sĩ và viện phụ và thúc giục sự vâng phục xuất phát từ tình yêu đối với Thiên Chúa, tin tưởng vào sự giúp đỡ của Ngài. Thánh Phanxicô Assisi nhấn mạnh vào “đức vâng phục bác ái”, trong đó tu sĩ, hy sinh ý kiến của riêng mình, thực hiện những gì được yêu cầu bởi vì làm như vậy là “làm đẹp lòng Thiên Chúa và tha nhân.”^[3]

Chiều kích thần học của đức vâng phục cần được gìn giữ và bảo vệ cách cẩn trọng, bởi đó là một chiều kích nền tảng trong đời sống các cộng đoàn Kitô hữu, bảo đảm sự hiệp nhất và tính chất truyền giáo của họ. Thực tại này đã hiện diện xuyên suốt lịch sử Giáo Hội, đặc biệt trong các hình thức khác nhau của đời sống thánh hiến, kể cả những hình thức mang tính cộng đoàn chặt chẽ nhất; vì thế, cần được trân trọng và bảo vệ. Trong xã hội ngày nay, nơi mà tính chủ quan và quyền tự chủ của cá nhân được nhấn mạnh một cách đúng đắn, thì đức vâng phục được sống một cách trưởng thành là dấu chỉ của việc thuộc về Đức Kitô và của một cuộc sống tận hiến cho việc phục vụ Vương Quốc của Ngài.^[4] Do đó, việc lạm dụng quyền lực, hay lạm dụng lương tâm tạo nên những vết thương trong cơ cấu của Giáo Hội, tức chính là những vết cắt trên thân thể Đức Kitô, là chính Giáo Hội.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô ý thức rõ về vấn đề này. Trong một cuộc phỏng vấn với một kênh truyền hình Bồ Đào Nha, Ngài nói rằng: “Tôi muốn nói rõ điều này: việc lạm dụng

đối với nam giới và phụ nữ trong Giáo Hội - lạm dụng quyền lực, lạm dụng quyền bính và lạm dụng tình dục - là một điều quái dị! Và một điều rất rõ ràng: không khoan nhượng. Tuyệt đối không! Một linh mục không thể tiếp tục làm linh mục nếu là kẻ lạm dụng. Không thể! Bởi vì người đó hoặc bị bệnh hoặc là tội phạm, tôi không biết - nhưng rõ ràng là bệnh hoạn. Đó là sự thấp hèn của con người, phải không?”^[5]

Ngày nay, trong một Giáo Hội mà các tín hữu muốn trở thành những người theo Chúa Kitô và Tin Mừng của Người, việc nói về lạm dụng quyền lực, quyền bính^[6] hoặc lương tâm^[7] của các tín hữu trong Giáo Hội đối với người khác, dù ở trong hay ngoài Giáo Hội, không còn là điều cấm kỵ mà thực sự đã trở thành một bổn phận.^[8] Góc rẽ của sự lạm dụng đó là việc lạm dụng quyền lực, thường bị làm trầm trọng thêm bởi sự thao túng lương tâm.^[9] Trong Giáo Hội, cũng như trên thế giới, những kẻ lạm dụng đã học cách dụ dỗ, bóp méo sự thật và thao túng sự chú ý và cảm xúc của nạn nhân, sử dụng thông tin sai lệch và làm mất uy tín của họ để rồi bất kỳ phản ứng nào cũng không được coi trọng.^[10]

Việc ngược đãi con người – giáo dân hay giáo sĩ – bởi những người có quyền lực trong Giáo Hội đã hủy hoại quá nhiều cuộc đời. Ngày càng có sự nhận thức rõ ràng rằng đây không phải là những trường hợp riêng lẻ, mà là một vấn đề mang tính cấu trúc và hệ thống đã bị bỏ qua từ lâu do sự thao túng về mặt cảm xúc, che đậy, cũng như nỗi sợ hãi và sự im lặng của các nạn nhân. Chúng ta đang đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng trong việc thực thi quyền lực, bắt nguồn từ chủ nghĩa giáo sĩ trị, hiện diện trong các thể chế của Giáo Hội.^[11] Điều gây sốc nhất là nó được thực hiện bởi những người mà Giáo Hội đã giao phó chức vụ linh mục và nhiệm vụ lãnh đạo của các cộng đoàn. Để đạt được mục đích của mình, những kẻ gây ra tội ác lợi dụng lòng tin mà Giáo Hội và chính các nạn nhân đặt nơi họ, và được hỗ trợ bởi sự che giấu và sự im lặng mang tính đồng lõa. Sự im lặng và nỗi sợ hãi là những kênh đặc quyền để lan truyền cái ác và là trở ngại lớn nhất cho bất kỳ nỗ lực cải tổ nào.^[12] Tương tự như vậy, những người nắm quyền lực và có phương tiện tài chính cũng như các kênh truyền thông trong

tay dễ dàng biến các nạn nhân thành tội đồ. Tuy nhiên, chúng ta đang sống trong thời đại không thể dung thứ cho những bất công do việc lạm dụng quyền lực gây ra, và điều này đã giúp nhiều hành vi lạm dụng bị phơi bày.

Vấn đề cơ bản nằm ở thực tế rằng các cấu trúc quyền lực, trong nhiều trường hợp, bị biến chất. Ngoài ra, trong các trường hợp lạm dụng – dù là quyền lực, quyền bính[13] hay tình dục – tất cả những người chứng kiến những vẫn im lặng đều đồng lõa vì sự thiếu sót. Sự im lặng đó, do hậu quả của nó, thường nghiêm trọng hơn chính hành vi lạm dụng. Hành động phải tay không bao giờ là trung lập, mà đứng hơn là đứng về phía kẻ lạm dụng.[14]

Lạm dụng quyền lực.

Chúng tôi sử dụng thuật ngữ “lạm dụng quyền lực” theo nghĩa cụ thể: là khả năng của một người, thông qua sự cưỡng bức và bạo lực, do vị trí mà người đó nắm giữ, gây ra sự thao túng tự do của người khác, khiến những người bị áp đặt phải đưa ra quyết định trái với ý muốn của họ. Hành vi quá mức, bất công hoặc áp đặt có thể cấu thành các trường hợp lạm dụng. Lạm dụng quyền lực là gốc rễ của mọi sự lạm dụng; ngược lại, việc thực thi quyền lực một cách thích hợp khiến chúng ta trở thành những người theo Chúa chân chính và thúc đẩy phẩm giá của người khác.[15]

Người lạm dụng quyền lực nhận thức được rằng thẩm quyền đạo đức mà họ được trao phó nay đã bị mất. [16] Lạm dụng quyền lực cũng thể hiện ở việc kẻ lạm dụng cố gắng áp đặt một cách giải thích sai lệch, cố gắng cho thấy rằng chính họ mới là người đưa ra cách hiểu đúng về vấn đề thực tế. Do đó, các câu chuyện được dựng nên theo những gì người đó muốn áp đặt, thao túng và, nếu cần thiết, làm nhục và hạ thấp người khác để đạt được mục đích đó.[17] Ngoài ra, những kẻ lạm dụng dựa vào vị trí mà họ nắm giữ, “thông tin” mà họ có trong tay và sức ảnh hưởng nhờ vào sự gắn gũi của họ với cấp trên trong hệ thống thứ bậc.

Điều quan trọng cần lưu ý là tất cả chúng ta, do tính dễ bị tổn thương đặc thù của mình,[18] đều mang trong mình một “năng lượng” của quyền lực.[19] Cũng cần phải nói thêm rằng luôn có nguy cơ hình thành một giáo phái sùng bái cá nhân gắn liền với những người nắm quyền. Đây là hai

mặt của cùng một đồng xu: sự sùng bái cá nhân mà những kẻ khao khát và tìm kiếm quyền lực mong muốn sẽ đi kèm với hệ quả là sự phi nhân hóa những “người tôn thờ” họ. Sự sùng bái cá nhân tất yếu dẫn đến sự sùng bái tính vô ngã (phi nhân tính) và những tổn hại cho những người tự nguyện tham gia vào “sự sùng bái thân tượng” đó. Trong những tình huống này – nhất là trong tôn giáo – các trò chơi quyền lực, chuyên chế và áp bức được kết hợp với sự phi lý do sợ hãi, hèn nhát và dối trá gây ra.

Lạm dụng quyền bính.

Sự lạm dụng trong việc thực thi quyền bính[20] bắt đầu từ việc tập trung quyền lực nơi một bề trên; điều này cung cấp sự “biện minh” cho lương tâm của những người thi hành quyền bính[21] và bỏ qua thực tế rằng việc đồng trách nhiệm trong việc thực thi quyền bính lại là yếu tố giải phóng cho sự tự chủ. Một bề trên đưa ra quyết định về cuộc sống của một người đã hiến dâng cho Chúa mà không lắng nghe hoặc xem xét quan điểm của người đó là đang chiếm đoạt một vị trí không thuộc về mình. Nói cách khác, người không chuẩn bị và không sẵn lòng cho một cuộc đối thoại để dẫn đến việc tôn trọng lương tâm của người khác thì sẽ không có khả năng thực hiện sứ mệnh đã được giao.

Việc thực thi quyền bính[22] đối với người khác phải giúp củng cố những mối dây gắn bó sâu sắc hơn với cộng đoàn, bởi điều này liên quan đến một con người đã được thánh hiến cho Chúa qua các lời khấn. Không một người nào có thẩm quyền – ngay cả người sáng lập một Hội Dòng – có thể được coi là người duy nhất giải thích đặc sủng, cũng không thể đặt mình lên trên luật phổ quát của Giáo Hội.[23] Những người thực thi quyền bính phải cẩn thận không sa vào cảm dỗ tự mãn, tức là tin rằng mọi thứ đều phụ thuộc vào họ. Một quyền bính quy chiếu vào bản thân như vậy thì không có điểm gì chung với các giá trị và nguyên tắc của Tin Mừng.

Trong các Hội Dòng sống đời dâng hiến, cần phải hết sức chú ý đến nguy cơ của chủ nghĩa độc tài.[24] Vì công lý và sự minh bạch, cần thiết phải điều tra xem xét các mối quan hệ giữa việc lạm dụng quyền lực, quyền uy và khía cạnh tình dục[25] cùng với các trường hợp bỏ rơi và tự tử trong đời sống thánh hiến. Chúng ta cần

chuyển dịch một cách rõ ràng nhất từ sự tập trung theo vai trò quyền bính sang sự tập trung theo năng động của tình huynh đệ,[26] bởi vì quyền bính chỉ có ý nghĩa nếu nó phục vụ cộng đoàn Tin Mừng. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN.23TN)

<Lạm dụng lương tâm.>

Tiếp theo tr. 10: ĐỨC GIÊSU KITÔ...

Thánh Augustinô trình bày thật khúc chiết sự đối nghịch giữa hành động ma quỷ và sự hiệp thông cứu độ của Đức Giêsu đối với con người như sau: “*Nơi nào ma quỷ đã xô đẩy tội nhân rơi xuống mà bản thân nó không phải đi theo thì tại chính nơi ấy, Đấng Cứu Chuộc đã hạ mình bước xuống. Bởi đó, Con Thiên Chúa đã đoái thương trở nên bạn hữu của chúng ta khi chia sẻ thân phận phải chết của con người. Chính vì không tham dự vào sự thông phần ấy mà ma quỷ tự cho mình cao trọng và quyền thế hơn loài người*” (St. Augustine, *On the Trinity* IV,13.17). Tình bằng hữu mà Đức Giêsu dành cho các môn đệ không chỉ là một tương quan nhân loại nhưng còn là lời mời gọi họ bước vào sự hiệp thông với chính sự sống và tình yêu của Thiên Chúa.

Nhờ Đức Giêsu, Con Thiên Chúa mang lấy bản tính nhân loại mà bản tính nhân loại (vốn bị tổn thương vì tội lỗi) được chữa lành, biến đổi và đi vào mối hiệp thông với Thiên Chúa; nhờ Đức Giêsu, Con Thiên Chúa trở thành Con Người mà con cái loài người được trở nên con cái Thiên Chúa; nhờ Đức Giêsu, Đấng thánh của Thiên Chúa mang lấy tội lỗi con người mà con người được trở nên thánh thiện; nhờ Đức Giêsu mang lấy những yêu cầu của con người mà con người nhận được sức mạnh Thiên Chúa; nhờ Đức Giêsu mang lấy những thương tích của con người mà con người được phục hồi khỏi mọi vết thương do tội lỗi gây nên.

Biến Cố Nhập Thể (incarnation) của Đức Giêsu cũng là biến cố hiệp thông (communion) trọn vẹn nhất giữa Thiên Chúa và con người bởi vì nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa thật đã trở nên con người thật giữa gia đình nhân loại. Chính Người, Đấng hằng hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, lại đến để hiệp thông trọn vẹn với con người. Theo ngôn ngữ của tác giả thư gửi tín hữu Do Thái: “*Vị Thượng Tể của chúng ta không phải là Đấng không biết cảm thương những*

nỗi yếu hèn của ta, vì Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội" (Dt 4, 15). Điều này có nghĩa là Người không chỉ 'mang lấy bản tính con người' mà còn thực sự hiệp thông với con người trong tất cả những gì thuộc về thân phận của họ, ngoại trừ tội lỗi, hầu đem lại cho con người ơn cứu độ vĩnh cửu. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN-23TN)

<3.2. Hiệp thông nơi sứ mệnh Đức Giêsu>

Tiếp theo tr. 4: Tiếp kiến chung (19/8):

Thánh Nhạc. Đặc biệt, liên quan đến truyền thống âm nhạc của các nền văn hóa khác nhau, Công Đồng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nghiêm túc quan tâm đến những truyền thống ấy như một phần trong đời sống tôn giáo và xã hội của con người. Vì thế, một mặt, cần giúp mọi người có được một sự "giáo dục thích hợp về cảm thức tôn giáo" (SC, 119); mặt khác, "trong mức độ có thể [...], cần cổ vũ nền âm nhạc truyền thống của các dân tộc ấy, cả trong các trường học cũng như trong các cử hành Thánh" (nt.).

Trong bối cảnh Phụng Vụ, *ca đoàn* được nhìn nhận có một nhiệm vụ đặc biệt, như một phương tiện mục vụ cần được cổ vũ, với nhiệm vụ "bảo đảm việc trình bày chính xác những phần thuộc về mình, tùy theo các thể loại Thánh Ca khác nhau, và thúc đẩy sự tham dự tích cực của các tín hữu trong việc ca hát" (Thánh Bộ Nghi Lễ, Huân Thi *Musicam sacram*, 19).

Vì mục đích này, người sáng tác Thánh Nhạc được mời gọi hiểu biết và gìn giữ gia sản âm nhạc của Hội Thánh, để cho mình được gia sản ấy gợi hứng hầu sáng tác những tác phẩm mới phục vụ Phụng Vụ, trong sự tôn trọng cảm thức đương đại và các truyền thống văn hóa khác nhau, nhờ đó "thanh luyện việc thờ phượng khỏi những sai lệch về phong cách, những loại hình thức diễn đạt câu thả, những loại nhạc và bản văn sơ sài, không xứng hợp với sự cao cả của hành vi đang được cử hành, để bảo đảm phẩm giá và vẻ đẹp của các hình thức Thánh Nhạc Phụng Vụ" (Thánh Gioan Phaolô II, *Thư Bút về Thánh Nhạc*, 22/11/2003, 3).

Vì tất cả những lý do này, các Nghị Phụ Công Đồng khuyến nghị cổ vũ việc đào tạo và thực hành Thánh Nhạc "trong các Chủng Viện, các tập viện của các nam nữ tu sĩ và các học

viện, cũng như trong các học viện và trường Công Giáo khác" (SC, 115), đồng thời bảo đảm cho các nhạc sĩ và ca viên một nền đào tạo Phụng Vụ vững chắc (x. nt.).

Anh chị em thân mến, các Giáo Phụ rất coi trọng ca hát Phụng Vụ, như biểu tượng của sự hiệp thông trong Hội Thánh. Vì thế, chúng ta có thể kết thúc bằng những lời tuyệt đẹp của Thánh Ignatiô thành Antiokia: "Mỗi người trong anh chị em hãy trở thành một thành viên của ca đoàn, để khi hòa hợp trong sự đồng tâm nhất trí và cùng đón nhận cung giọng của Thiên Chúa trong sự hiệp nhất, anh chị em đồng thanh hát qua Đức Giêsu Kitô dâng lên Chúa Cha, để Người lắng nghe anh chị em và, qua những việc lành anh chị em thực hiện, nhận ra rằng anh chị em là những chi thể của Con của Người" (*Thư gửi tín hữu Êphêsô*, 4, 2).

Sau các lời chào bằng nhiều ngôn ngữ, buổi tiếp kiến kết thúc với Kinh Lạy Cha và phép lành Đức Thánh Cha ban cho mọi người.

(Vatican News)

CHA WILFRID STINISSEN GIẢI THÍCH VỀ ĐÊM TỐI THIÊNG LIÊNG



luyện ngục được trải nghiệm trên trái đất, vốn chuẩn bị cho sự kết hợp tình yêu với Thiên Chúa ở trung tâm tâm hồn. Nhưng thực sự ngài đang nói về điều gì? Hãy để cha Wilfrid Stinissen (1927-2013) nói cho chúng ta về điều này: vị tu sĩ Cát Minh người Bỉ này đã trở thành Bề Trên tu viện của mình ở Thụy Điển và được công nhận là một trong những chuyên gia giỏi nhất về Thánh Gioan Thánh Giá vào cuối thế kỷ 20.

Vào thời điểm nào của đời sống thiêng liêng?

Nơi các Kitô hữu, có nhiều giai đoạn của đời sống thiêng liêng: giai đoạn mà chúng ta bắt đầu bước theo Chúa Kitô một cách cương quyết hơn; giai đoạn mà cuộc sống với Ngài trở nên giống như hơi thở tự nhiên. Nhưng cuộc hành trình vẫn chưa kết thúc. Như cha Wilfrid giải thích: "*Chúng ta bị cám dỗ để tin – đặc biệt khi đọc các sách thần bí – rằng chúng ta đã tìm ra con đường, và bây giờ vẫn đề là phải tiếp tục con đường này cho đến hết đời, sự nghỉ ngơi sẽ trở nên sâu xa hơn bao giờ hết, sự thỏa mãn càng lớn hơn*" (*La nuit comme le jour illumine*, trang 18).

Trên thực tế, mọi thứ chỉ mới bắt đầu. Sau khi đã trải nghiệm đủ lâu một cuộc sống gần gũi với Thiên Chúa, cảm nghiệm được sự hiện diện của Ngài ở trung tâm tâm hồn, giờ đây linh hồn đã sẵn sàng, nó đủ gắn bó với ý muốn của Ngài, để trải qua một cảm nghiệm đau đớn hơn, một cuộc thanh tẩy sâu sắc hơn vốn có hai khía cạnh, "khía cạnh luân lý và khía cạnh hữu thể học" (tr. 19).

Sự thanh tẩy luân lý. —>

Khía cạnh luân lý của đêm tối gắn liền với sự thánh thiện quá vĩ đại của Thiên Chúa. Khi Chúa đến gần một linh hồn, ánh sáng rất tinh tuyền của Ngài làm nổi bật những vùng tối tăm ẩn giấu nhất. Lúc đó, linh hồn trải qua một trải nghiệm khó có thể chịu đựng được. Tội lỗi và nỗi khốn cùng của nó được đưa ra ánh sáng, không phải để nó tuyệt vọng, nhưng để nó hiến thân, với sự nhỏ bé và yêu đuối của mình, cho ngọn lửa thiêu đốt của Lòng Thương Xót của Chúa. Cha Wilfrid nói: “*Điều hết sức quan trọng là phải hiểu rằng nỗi đau khổ trong đêm tối không phải do sự vắng mặt của Chúa gây ra. Ngược lại, chính sự hiện diện của Thiên Chúa – một sự hiện diện theo một cách nào đó quá mãnh liệt và vượt quá khả năng của linh hồn – là nguyên nhân của mọi nỗi buồn của đêm tối. Thánh Gioan Thánh Giá không ngừng lặp lại rằng đêm tối xuất phát từ tình yêu “quá vĩ đại” của Thiên Chúa*” (tr. 20).

Sự biến đổi hữu thể học.

Nhưng đêm tối không chỉ là “sự thanh lọc.” Nó cũng là một “sự biến đổi” để những lời của Thánh Phaolô được thể hiện trong linh hồn: “Với Chúa Kitô, tôi bị đóng đinh. Không phải là tôi sống nữa mà là Chúa Kitô sống trong tôi” (Ga 2, 19-20). Người nào đã nhìn thế giới và các sinh vật theo cách của con người, giờ đây sẽ nhìn chúng bằng con mắt của Chúa. “Hoa hồng” không còn là một loài cây kỳ diệu nói với họ về vẻ đẹp của Thiên Chúa nữa: nó trở thành một lời của Chúa Cha mặc khải cho họ tất cả vẻ đẹp của Lời Ngài, trong Người Ngài đã tạo dựng nên mọi sự. Họ không còn yêu thương anh em mình bằng sức lực con người nữa, nhưng bằng tình yêu của chính Chúa Thánh Thần. Không còn là họ phải “chịu đựng” một đồng nghiệp khó quản lý: chính Chúa Giêsu đã yêu người đó qua họ, bằng chính Trái Tim của Người. Nhưng trước khi đạt được trạng thái hạnh phúc này, cần phải ưng thuận trải qua một quá trình chuyển đổi đau đớn:

“Sức mạnh của linh hồn không ngay lập tức chấp nhận rằng họ không còn có thể hành động theo cách thông thường nữa. Phải mất thời gian trước khi họ hoàn toàn buông mình cho Thiên Chúa và học cách lắng nghe những tín hiệu đến từ bên trong, thay vì chiếm lấy đối tượng của họ một cách tàn nhẫn. Phải mất thời gian

trước khi móng vuốt phát triển thành những ăng-ten nhạy cảm. Trong khi chờ đợi sự biến đổi này, chúng ta lơ lửng giữa trời và đất (NO II 6, 5). Chúng tôi không còn có thể hành động như trước nữa, chúng tôi cảm nghiệm sự hoàn toàn bất lực của mình” (tr. 23).

Bằng lòng đi vào Mầu Nhiệm Thập Giá.

Tóm lại: do đó rất có thể sống “luyện ngục” này trên trái đất. Đó là sự triển nở của tâm hồn, vốn cho phép nó sống từ trần thế này trong niềm vui của cuộc sống Thiên Đường. Nhưng để làm được điều này, cần phải ưng thuận đi sâu vào Mầu Nhiệm Thập Giá một cách trọn vẹn. “Luyện ngục” này thường xảy ra nơi những người

Kitô hữu sau một thời gian dài thân mật với Thiên Chúa. Nó mang hình thức một cuộc thanh tẩy những cội rễ sâu xa nhất của tội lỗi và một sự biến đổi tâm hồn. Mặc dù trải nghiệm đó rất đau đớn – nó có thể có hàng ngàn hình thức! – nhưng đây có lẽ là ân sủng đẹp nhất mà Thiên Chúa có thể ban cho con người trên trái đất này. Đêm tối này, như Thánh Gioan Thánh Giá đã nói, là một đêm tối thực sự hạnh phúc vì nó dẫn chúng ta đến sự kết hợp sâu sắc với Đấng đã yêu thương chúng ta biết bao.

Baptiste de l'Assomption o.c.d.

Tý Linh Chuyển ngữ

từ: fraleteia.org (20.01.2024)

Nguồn: xuanbichvietnam.net



1. Tóm lược tiểu sử: Từ tở nữ hèn mọn đến vương quyền Thiên Quốc

Khao khát làm chủ, khẳng định vị thế và mở rộng tầm ảnh hưởng dường như là một bản năng tự nhiên trong hành trình trưởng thành của mỗi người trẻ. Thế nhưng, ranh giới giữa việc khẳng định giá trị cá nhân với ham muốn thống trị, lấn lướt người khác lại vô cùng mong manh. Định nghĩa về một “bậc vương giả” của thế gian luôn gắn liền với ngai vàng, vương miện và quyền lực buộc người khác phải tuân phục dưới chân. Ngược lại hoàn toàn với quy chuẩn ấy, lịch sử cứu độ lại tôn vinh một người phụ nữ bước lên ngôi vị Hoàng Hậu của cả Thiên Quốc bằng một con đường không ai ngờ tới: con đường của một tở nữ đơn sơ. Đó là Đức Maria, Đấng mà Giáo Hội long trọng mừng kính với tước hiệu Nữ Vương.

Dù ngày lễ Đức Maria Nữ Vương mới được Đức Giáo Hoàng Piô XII thiết lập vào năm 1954 nhằm bề mạc Năm Thánh Mẫu, nhưng chiều kích

Nữ Vương của Mẹ đã bén rễ sâu xa trong Kinh Thánh. Ngay từ biến cố Truyền Tin, Sứ Thần Gabriel đã tuyên báo Con của Mẹ sẽ kế vị ngai vàng Đavít đến muôn đời; và trong ngày Thăm Viếng, bà Êlizabét đã đầy hoan hỉ mà gọi Mẹ là “*Mẹ của Chúa tôi*” – cách xưng hô dành cho Hoàng Thái Hậu (Gebirah) trong truyền thống vương triều Cựu Ước. Qua các thế kỷ, từ lời dạy của Thánh Ephrem đến những bản linh ca vang vọng thời Trung Cổ như *Salve Regina* hay *Regina Caeli*, niềm tin vào tư cách Nữ Vương của Mẹ chưa bao giờ phai nhạt. Mẹ xứng đáng với triều thiên ấy không phải vì một đặc quyền tự mãn, mà vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, là “*Evà Mới*” đã can đảm gắn kết trọn vẹn cuộc đời mình với Thập Giá của Đức Kitô – Vua Muôn Vua.

2. Nhân đức anh hùng và lời mời gọi sống: Vương quyền đích thực từ đôi tay phục vụ

Chúng ta phi thường nơi Đức Maria Nữ Vương chính là cách Mẹ tái định nghĩa vương quyền thông qua nhân đức phục vụ vô vị lợi. Vương miện của Mẹ không được đúc bằng vàng ngọc thế gian, mà bằng sự trung tín dân thân và sự kết hiệp sâu xa với Đức Giêsu trên từng chặng đường cứu chuộc, đặc biệt là dưới chân Thập Giá. Mẹ cho thấy hiền tri không phải là ngồi trên tòa cao để điều khiển, mà là hạ mình xuống để bao bọc và nâng đỡ.

Uy quyền của Nữ Vương Thiên Quốc chính là uy quyền của một trái tim biết lắng nghe, thấu cảm và không ngừng bầu cử cho đoàn con nơi dương thế.

Mẫu gương của Đức Nữ Vương đặt ra một dấu hỏi lớn cho lối sống giữa một xã hội đầy cạnh tranh và xu hướng quy ngã hôm nay. Thay vì tìm cách chứng tỏ bản thân bằng việc kiểm soát hoặc thao túng các mối quan hệ xung quanh, giá trị cốt lõi của một người môn đệ lại được đo bằng khả năng tự do tự tại trước cái tôi ích kỷ. Bản lĩnh đích thực không nằm ở chỗ có bao nhiêu người phục dịch mình, mà là bản thân có đủ can đảm để mở lòng ra trước những nhu cầu thầm lặng của tha nhân, biến không gian sống quanh mình thành nơi lan tỏa bình an và công lý của Nước Trời hay không. —→



Linh đạo “phục vụ để hiển trị” ấy cần được chuyển hóa thành những chọn lựa dứt khoát ngay tại nơi mà cái tôi dễ bị tổn thương nhất. Tinh thần của Đức Nữ Vương bắt đầu khi một người sẵn sàng gánh vác những phần việc bất tiện, không tên trong dự án chung mà không mưu cầu hào quang, hay kiên nhẫn lắng nghe những lời oán thán của một người bạn đang khủng hoảng mà không vội vã phán xét. Sự phục vụ cao thượng ấy còn là cái cúi đầu kiểm chế sự tự ái để mỉm cười hòa giải trước những va quệt lợi ích nơi công sở, và là sự can đảm gác lại những toan tính cá nhân để đỡ đần người thân lúc ngặt nghèo mà không một lời kể công. Khi chấp nhận lùi lại và hạ mình xuống với một tình yêu bao dung, ngày sống bình thường bỗng khoáng lên mình một phẩm giá vương giả đích thực - lối sống âm thầm nhưng đủ sức kéo Trời xuống gần Đất, dệt nên những vương quốc của tình yêu ngay giữa lòng đời.

Jescom - Truyền Thông Dòng Tên

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:

Ba Lan và Czeszochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Vô nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đền thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đền thờ Faustina tại VCTD, Mộ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đồng...

Do Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Làng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cấm Dỏ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.

Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco. Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Gieronino, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.

Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đền thờ Đức Mẹ Đen, Đền Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đền Thánh St. Ignatio (Y Nhả).

Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tắm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sức Dầu.

Nam Tư: Thăm viếng và khẩn nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdo nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chày đầu quanh năm.

Các Tour trong năm:

Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quoc Tuan
Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Doan



LM: Trinh Danh



LM: Pham Tuan



LM: Nam Doan

Xin Liên lạc để biết thêm chi tiết:

Fatima Tour- ITA# 10623900
9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
Email: fatimatour135@gmail.com
Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856



DAY LÁI XE

- AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
- HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
- NHẬN ĐUA ĐÓN PHI TRƯỜNG
- XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA

TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ
XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG
KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN
MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: 713-482-9267

2712135



Jescom - Truyền Thông Dòng Tên

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks



Khu vườn an nghỉ:

- *Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
- *Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
- Và nhiều vườn an nghỉ ngàn thu trong nghĩa trang
- *Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
- *F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: 832-566-6321

Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com



- Địa táng * Hỏa Táng * Lăng Mộ
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Quan Tái * Bình Dụng Tro
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Viếng Xác * Lễ Phát Táng
- Đùng để quá trẻ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

www.prepaidfunerals.texas.gov

<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity

LIFE WELL CELEBRATED

VAN HOUSTON ACADEMY

TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỬ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỜNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỬ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
TACLA87904C

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999
AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Phong Construction
 Chuyên lợp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com
Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
 713-240-1206 or 713-261-8095

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899
 Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CO CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHI CẦN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
 Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
 9225 Boone Rd. Houston 77099
 11914 Astoria # 555 Houston 77089

LỚP HỌC THI BẢNG Lái XE
 Lớp BẢNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LẠI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
 TẬP LẠI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 thắng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

ĐỨC HƯƠNG GIÒ CHẢ
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trong khu Tương Đới Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
Tiệm Chính Gốc Của Đức Hương Cali
ĐỨC HƯƠNG GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 281.988.6155
 Đặc biệt
KHÔNG DÙNG HÀN THE
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: **832.581.5180 & 281.416.6231**

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888
 *Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 281.988.6155
 Đặc biệt
KHÔNG DÙNG HÀN THE
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

Allstate
 UY TÍN
 * Bảo Hiểm
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105 * XE
 * NHÀ
 Houston, TX 77072 * NHÂN
 THỌ
 * THƯƠNG
 MAI
281-495-5803
 Nguyễn Văn Thi
 (Tony)
 Agent

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
 ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com